

KẾT QUẢ KỲ THI PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
CHO SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Ngày thi: 04.09.2016 Địa điểm thi: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
(Sắp xếp theo số báo danh)

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1	000001	DDS000004	Huỳnh Thị Diệu	Ái	28/01/1998	D850101	32
2	000002	DND000003	Lê Thị Hồng	Ái	24/05/1998	D420201	56
3	000003	DDK000049	Nguyễn Thị Trường	An	04/10/1998	D310501	58
4	000004	XDT000164	Đỗ Thị Vĩ	Ăn	09/09/1998	D220113	38
5	000005	DDK000330	Trần Thị Tâm	Ăn	13/09/1998	D420201	60
6	000006	DND000081	Đàm Thị Lan	Anh	06/01/1998	D440102	55
7	000007	DND000084	Đặng Cao Trâm	Anh	06/04/1998	D310401	33
8	000008	DND000090	Đặng Thị Ngọc	Anh	10/12/1997	D140210	31
9	000009	DHT000053	Đậu Thị	Anh	08/03/1998	D140219	28
10	000010	DND000083	Đinh Thị Tú	Anh	23/09/1998	D440102	28
11	000011	DDK000085	Đỗ Thị Minh	Anh	27/10/1997	D140201	38
12	000012	TTN000128	Đoàn Thị Mỹ	Anh	20/05/1998	D420201	33
13	000013	DND000075	Dương Nguyễn Trâm	Anh	12/08/1998	D440112	37
14	000014	DDF000017	Hà Vân	Anh	23/03/1998	D140205	30
15	000015	DHT000055	Hồ Hoàng	Anh	20/06/1998	D480201	53
16	000016	DND000108	Huỳnh Nguyễn Phương	Anh	12/10/1998	D440112	67
17	000017	HDT000313	Lê Duy	Anh	24/04/1998	D850101	36
18	000018	DND000129	Lê Thị Ngọc	Anh	07/01/1998	D140211	59
19	000019	HDT000514	Lê Thị Tú	Anh	19/11/1998	D420201	39
20	000020	DND000140	Mai Tuấn	Anh	12/06/1998	D480201	38
21	000021	DND000156	Nguyễn Đỗ Nhật	Anh	18/12/1998	D440112	25
22	000022	DND000155	Nguyễn Duy	Anh	27/10/1998	D140213	38
23	000023	DND000162	Nguyễn Hoàng	Anh	31/03/1990	D140210	64
24	000024	DDK000149	Nguyễn Thị Kim	Anh	02/01/1998	D140202	42
25	000025	DDK000150	Nguyễn Thị Kim	Anh	03/09/1998	D760101	37
26	000026	DHT000124	Nguyễn Thị Lan	Anh	18/03/1998	D320101	52
27	000027	TDV000687	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	15/01/1998	D310401	31
28	000028	DHK000178	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	06/02/1998	D320101	34
29	000029	DND000236	Nguyễn Trường	Anh	22/04/1997	D140221	35
30	000030	DND000245	Ông Thị Minh	Anh	24/10/1996	D140221	42
31	000031	DND000270	Phạm Trần Duy	Anh	12/04/1997	D440102	33
32	000032	TDV000895	Thái Thị Vân	Anh	16/08/1998	D140201	32
33	000033	DDK000197	Trần Thị Kim	Anh	26/07/1998	D420201	35
34	000034	DND000294	Trần Thị Kim	Anh	04/01/1998	D440112	61
35	000035	DHT000174	Từ Thị Vân	Anh	20/03/1998	D220113	36
36	000036	DDK000228	Bùi Ngọc	Anh	21/01/1996	D480201	31
37	000037	DHK000254	Hồ Thị Ngọc	Anh	13/08/1998	D320101	35
38	000038	DDK000237	Huỳnh Vũ Ngọc	Anh	01/05/1997	D140209	45
39	000039	DHK000269	Nguyễn Thị	Anh	13/06/1998	D440301	34
40	000040	DDK000265	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/03/1998	D440102	28
41	000041	DDK000332	Bùi Hải	Ấu	29/03/1998	D320101	24
42	000042	DDF000087	Hoàng Thị Hải	Ấu	10/12/1998	D140201	40
43	000043	DND000408	Đinh Duy	Bảo	31/08/1997	D140210	vắng
44	000044	DND000419	Hà Vĩnh	Bảo	13/07/1998	D480201	58
45	000045	DDK000378	Huỳnh Duy	Bảo	03/11/1998	D480201	28

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
46	000046	DDK000383	Lê Hồng Ngọc	Bảo	07/11/1998	D480201	32
47	000047	DND000427	Lê Huỳnh Gia	Bảo	01/07/1998	D460112	vắng
48	000048	DDK000406	Nguyễn Phạm Thiên	Bảo	11/06/1998	D480201	30
49	000049	DDK000407	Nguyễn Phước Gia	Bảo	05/05/1998	D480201	44
50	000050	DDK000416	Nguyễn Tấn	Bảo	26/07/1998	D480201	41
51	000051	DDK000428	Phạm Ngọc	Bảo	26/11/1998	D480201	39
52	000052	DDK000426	Phan Thanh Chí	Bảo	25/04/1998	D480201	vắng
53	000053	DDK000433	Trần Đình Gia	Bảo	01/09/1997	D440301	vắng
54	000054	DDK000463	Briú	Be	14/03/1998	D140213	40
55	000055	DDK000472	Nguyễn Thị	Bênh	22/05/1997	D310401	48
56	000056	DHK000362	Nguyễn Thị	Bích	22/09/1997	D140211	42
57	000057	DDK000492	Ngô Đình	Bin	07/07/1998	D140221	40
58	000058	DDK000532	Nguyễn Thị Thanh	Bình	02/02/1998	D420201	35
59	000059	DND000567	Trần Công	Bình	27/03/1998	D140210	vắng
60	000060	DDK000567	Y	Bình	20/07/1997	D140205	35
61	000061	DND000587	Nguyễn Thị Ngọc	Bừu	14/07/1998	D140209	72
62	000062	DHK000411	Trần Thị Ly	Ca	02/09/1998	D320101	45
63	000063	DDK000622	Huỳnh Thị Kim	Cầm	11/11/1998	D220310	45
64	000064	DDK000625	Lê Thị	Cầm	26/03/1998	D440102	48
65	000065	DQN000466	Nguyễn Xuân	Cánh	17/10/1997	D140211	vắng
66	000066	DHU000628	Cao Thị Huỳnh	Châu	09/08/1997	D140202	56
67	000067	DND000625	Dương Nguyễn Hoài	Châu	29/10/1998	D140202	62
68	000068	DND000631	Hồ Minh	Châu	25/11/1998	D140209	87
69	000069	DDS000449	Phạm Thị Mỹ	Châu	29/04/1998	D140202	61
70	000070	DDF000152	Trần Ngọc Diễm	Châu	02/11/1998	D140221	57
71	000071	DMS000299	Hứa Phùng Thiên	Chi	12/11/1998	D320101	58
72	000072	DDK000710	Mai Bảo	Chi	20/04/1998	D140209	40
73	000073	DMS000307	Nguyễn Thị Kim	Chi	30/10/1998	D140201	34
74	000074	DHK000498	Trần Linh	Chi	16/07/1998	D320101	38
75	000075	DDS000532	Nguyễn Thị	Chiến	16/05/1998	D440301	28
76	000076	DND000740	Lý Đường	Chiêu	24/04/1998	D140205	41
77	000077	DND000750	Hoàng Thị Mỹ	Chính	29/05/1997	D140213	52
78	000078	DQN000658	Đặng Thị Mỹ	Chính	20/02/1998	D140202	56
79	000079	DND000767	Trần Thị Kim	Chung	15/10/1998	D140210	40
80	000080	DND000769	Lê Văn	Chương	29/05/1998	D140210	33
81	000081	DND000775	Phạm Xuân	Chương	07/01/1993	D440301	43
82	000082	DND000777	Tô Văn	Chương	24/03/1995	D220113	38
83	000083	DDK000869	Võ Phúc Nguyên	Chương	15/01/1998	D220113	40
84	000084	DDK000874	Bùi Ngọc	Công	12/07/1998	D320101	36
85	000085	DDK000886	Nguyễn Lương Duy	Công	06/05/1998	D480201	30
86	000086	DND000798	Đoàn Thị Thanh	Cúc	29/09/1998	D440112	48
87	000087	DDS000626	Huỳnh Thị Kim	Cúc	11/12/1998	D480201	49
88	000088	DDK000933	Hôih Thị	Cưới	20/04/1998	D140205	35
89	000089	DND000857	Nguyễn Mạnh	Cường	28/10/1998	D440112	38
90	000090	DND000868	Nguyễn Văn Quốc	Cường	10/11/1997	D440112	10
91	000091	DND000875	Phạm Phú	Cường	25/07/1997	D440112	27
92	000092	DND000887	Trương Mạnh	Cường	20/09/1996	D140221	42
93	000093	GTS000444	Nguyễn Thiên Ân	Đại	20/08/1998	D140221	vắng
94	000094	DND001412	Trần Bảo	Đại	11/06/1998	D850101	42
95	000095	DND001423	Trần	Đàn	03/08/1998	D440112	45
96	000096	DDK001025	Lý Thị Kiều	Đanh	26/08/1998	D310501	40
97	000097	DDK001875	Lê Gia	Đạt	14/01/1996	D140209	46

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
98	000098	DND001459	Lê Quốc Đạt	10/11/1998	D310401	54	
99	000099	DHK001075	Nguyễn Mạnh Đạt	28/12/1997	D480201	60	
100	000100	DND001480	Nguyễn Thành Đạt	11/10/1997	D140210	36	
101	000101	DDK001904	Nguyễn Thành Đạt	13/02/1998	D140210	45	
102	000102	DDK001945	Võ Cao Đạt	11/11/1998	D420201	29	
103	000103	DDK001060	Trần Thị Dề	19/05/1996	D420201	29	
104	000104	DDK001113	Lê Thị Diễm	20/05/1998	D140221	31	
105	000105	DDK001111	Lê Thị Diễm	15/06/1998	D420201	33	
106	000106	DDK001137	Nguyễn Thị Diễm	11/06/1998	D140201	27	
107	000107	DDS000801	Nguyễn Thị Thúy Diễm	06/09/1997	D140212	31	
108	000108	DND000946	Nguyễn Thùy Diễm	02/01/1997	D850101	vắng	
109	000109	DDK001192	Võ Thị Diễm	27/12/1997	D140201	30	
110	000110	DDK001196	Võ Thị Ngọc Diễm	25/07/1998	D140205	37	
111	000111	DDK001210	Phan Thị Thanh Diễm	24/05/1997	D140213	39	
112	000112	DDK001211	Trịnh Thị Diễm	10/08/1998	D320101	42	
113	000113	DDK001212	Tường Thị Diễm	26/03/1997	D140210	36	
114	000114	DHT000538	Hoàng Xuân Diễm	24/11/1997	D480201	30	
115	000115	DQN001044	Đặng Thị Mỹ Diệp	20/04/1998	D320101	42	
116	000116	DDK001222	Nguyễn Lương Hồng Diệp	02/04/1997	D420201	vắng	
117	000117	DHK000720	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	24/03/1998	D220113	47	
118	000118	TDV002491	Phan Thị Diệp	30/11/1998	D320101	35	
119	000119	DDK001229	Ung Thị Hoàng Diệp	08/03/1998	D480201	45	
120	000120	DDK001235	Bùi Thị Diễm	02/08/1998	D140218	36	
121	000121	DDS000864	Lâm Thanh Diễm	13/06/1998	D320101	31	
122	000122	DDS000869	Ngô Thị Diễm	06/08/1998	D310401	49	
123	000123	DND000965	Nguyễn ánh Diễm	04/08/1998	D220113	29	
124	000124	NLS000754	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	10/03/1998	D140205	41	
125	000125	DDS000887	Nguyễn Thị Xuân Diễm	21/03/1998	D440301	40	
126	000126	TTN001639	Trần Hoài Diễm	24/12/1998	D760101	44	
127	000127	DDK001292	Võ Thị Hoàng Diễm	03/07/1998	D140201	31	
128	000128	DDK001294	Võ Thuỳ Diễm	15/11/1998	D310401	44	
129	000129	TTN002566	Nguyễn Đỗ Đình	02/12/1997	D140212	37	
130	000130	DDK001298	Nguyễn Thị Huyền Diễm	20/11/1997	D140219	35	
131	000131	DDK002027	Trần Phương Đỗ	14/06/1996	D440112	33	
132	000132	DND001565	Ngô Thị Hạ Đoan	28/12/1996	D140211	vắng	
133	000133	DND001580	Lê Đông	23/07/1998	D480201CL	vắng	
134	000134	DND001582	Lê Quang Đông	25/04/1996	D480201	31	
135	000135	DND001588	Nguyễn Đức Đông	23/01/1996	D480201	31	
136	000136	DND001592	Nguyễn Thị Đông	02/07/1996	D320101	34	
137	000137	DND001594	Nguyễn Thị Tuyết Đông	01/01/1998	D320101	32	
138	000138	DDF000404	Phạm Thị ái Đông	16/06/1998	D760101	60	
139	000139	DDS001491	Trần Anh Đông	05/09/1998	D320101	34	
140	000140	DDS001504	Đỗ Đăng Đức	15/06/1998	D760101	33	
141	000141	DDK002075	Dương Quang Hoàng Đức	10/09/1998	D480201	37	
142	000142	DND001620	Huỳnh Thanh Đức	08/08/1998	D140210	29	
143	000143	DQN001858	Lê Hoài Đức	01/09/1998	D440102	49	
144	000144	DND001630	Lê Trung Đức	08/03/1998	D440301	26	
145	000145	TDV003889	Ngô Thanh Đức	18/06/1997	D140221	30	
146	000146	DDK002120	Nguyễn Phước Đức	07/06/1998	D760101	36	
147	000147	DND001647	Nguyễn Tấn Đức	28/03/1998	D440112	39	
148	000148	NLS001409	Vũ Minh Đức	20/12/1998	D140212	48	
149	000149	DHS002079	Biện Thị Dung	23/02/1998	D140211	29	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
150	000150	TDV002556	Cao Thị Dung	17/03/1998	D140202	40	
151	000151	DND000990	Đàm Nguyễn Thị Thuý	24/07/1998	D220113	54	
152	000152	DHU001014	Đào Thị Thuý	12/09/1998	D140213	39	
153	000153	NLS000800	Đoàn Thị Dung	06/12/1998	D760101	53	
154	000154	DDK001336	Huỳnh Thị Dung	14/09/1998	D440301	32	
155	000155	DDK001337	Huỳnh Thị Dung	15/01/1998	D850101	23	
156	000156	DDK001353	Lê Thị Thuý	22/07/1998	D460112	36	
157	000157	TDV002693	Nguyễn Thị Thùy	02/04/1998	D140201	vắng	
158	000158	DDK001392	Nguyễn Thị Tuyết	01/04/1998	D220113	33	
159	000159	DDK001396	Phan Thị Mỹ	02/12/1998	D460112	53	
160	000160	DHK000784	Trần Thị Thùy	16/10/1998	D420201	32	
161	000161	DHK000785	Trần Thùy	13/06/1998	D320101	33	
162	000162	DDK001423	Trương Thị Mỹ	06/03/1998	D320101	39	
163	000163	DDK001427	Võ Thị Dung	01/12/1998	D440112	42	
164	000164	DDS000968	Võ Thị Dung	05/07/1998	D440301	32	
165	000165	TTN001856	Lê Đậu Trí	11/02/1998	D460112	61	
166	000166	DND001093	Lê Tiến	09/11/1997	D480201	41	
167	000167	DDK001449	Lưu Tiến	03/04/1998	D480201	34	
168	000168	DHK000816	Nguyễn Đức	06/03/1998	D320101	43	
169	000169	DND001127	Phạm Hồng	27/01/1998	D140209	43	
170	000170	XDT001338	Hồ Minh	01/01/1997	D480201	43	
171	000171	DND001342	Huỳnh Trọng	12/11/1998	D440301	29	
172	000172	HHA003102	Lê Quang	10/07/1998	D460112	vắng	
173	000173	DDK001728	Lê Văn	08/09/1998	D440301	39	
174	000174	DND001372	Ông Văn	29/08/1997	D140212	38	
175	000175	DDS001237	Phạm Thị Thùy	22/10/1998	D140219	24	
176	000176	BAL000500	Trần Thị Hải	11/12/1998	D310401	38	
177	000177	DHK000866	Lê Quốc	23/07/1997	D320101	29	
178	000178	DND001172	Lê Tấn	23/04/1998	D460112	39	
179	000179	DND001219	Trần Quang	02/09/1998	D480201	54	
180	000180	DDK001543	Trương Phan Anh	25/04/1998	D480201	26	
181	000181	DDS001069	Đỗ Thị Kỳ	19/05/1998	D140202	65	
182	000182	DDK001589	Lê Thị	06/01/1998	D140211	41	
183	000183	DHK000910	Nguyễn Phan Thảo	26/08/1998	D220113	34	
184	000184	NLS000979	Nguyễn Thị Kiều	26/10/1998	D220113	34	
185	000185	DDS001132	Nguyễn Thị Ngọc	28/07/1998	D220310	33	
186	000186	DND001292	Nguyễn Thùy Mỹ	09/10/1998	D140213	vắng	
187	000187	DND001303	Phạm Thùy	10/10/1997	D420201	59	
188	000188	DND001296	Phan Thị Thùy	18/02/1998	D850101	35	
189	000189	DND001312	Trần Thanh Mỹ	11/06/1997	D440112	54	
190	000190	DHT000730	Trần Thị Mỹ	25/09/1998	D220310	45	
191	000191	DDK001696	Võ Thanh Hoàng	05/05/1998	D460112	42	
192	000192	DDK001787	Nguyễn Thị	24/03/1998	D420201	29	
193	000193	DND001396	Phan Trương An	21/10/1998	D320101	34	
194	000194	DDK002201	Lê Đăng Trường	02/04/1997	D440112	31	
195	000195	DQN001942	Lê Thị	23/05/1998	D320101	35	
196	000196	TTN002910	Lê Thị Hương	10/01/1997	D440102	53	
197	000197	DND001711	Nguyễn Châu	17/05/1998	D480201	43	
198	000198	DDS001590	Nguyễn Thị Hoàng	11/01/1998	D140201	36	
199	000199	DDF000447	Nguyễn Thị Kiều	02/05/1998	D320101	31	
200	000200	DDK002226	Nguyễn Thị Lệ	11/08/1998	D460112	32	
201	000201	DDK002234	Nguyễn Thị Trường	26/09/1997	D140219	45	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
202	000202	DND001727	Nguyễn Thị Yên	Giang	08/10/1998	D140211	31
203	000203	DHK001345	Phan Thị Hà	Giang	20/02/1998	D220310	47
204	000204	DDK002253	Thân Thị Thu	Giang	22/06/1998	D850101	50
205	000205	DQN002016	Chu Nhật	Hà	06/08/1998	D420201	45
206	000206	DND001767	Đặng Thị Hải	Hà	04/11/1998	D220113	36
207	000207	TTN003066	Đặng Thị Ngọc	Hà	02/02/1998	D420201	34
208	000208	DDK002306	Đinh Thị Ngọc	Hà	01/04/1998	D140212	57
209	000209	XDT001812	Huỳnh Bích	Hà	01/02/1998	D320101	29
210	000210	DDK002315	Huỳnh Thị	Hà	08/09/1998	D140213	32
211	000211	DND001785	Lâm Thuý	Hà	13/08/1998	D460112	34
212	000212	DDK002336	Lê Thị Hải	Hà	19/03/1998	D480201	39
213	000213	DDS001644	Mai Thị Sĩ	Hà	07/02/1998	D140202	52
214	000214	DDK002366	Nguyễn Thị Minh	Hà	01/01/1998	D440301	52
215	000215	DHU001715	Trương Thị Thu	Hà	03/10/1996	D420201	33
216	000216	DDK002435	Trương Thị Yên	Hà	14/08/1998	D440301	41
217	000217	DDK002463	Nguyễn Dương Nhật	Hạ	08/03/1998	D140218	28
218	000218	DND001882	Bùi Trần Minh	Hải	22/07/1998	D480201CL	44
219	000219	DND001892	Đặng Văn	Hải	14/08/1998	D440112	37
220	000220	DND001896	Hồ Ngọc	Hải	15/10/1993	D440102	31
221	000221	DHK001515	Hoàng Thị Thu	Hải	17/10/1998	D460112	39
222	000222	DND001910	Lê Đức	Hải	26/05/1998	D440301	37
223	000223	DND001928	Nguyễn Đình Thanh	Hải	06/05/1997	D140212	50
224	000224	DDK002518	Nguyễn Đức	Hải	27/08/1998	D480201	46
225	000225	DDK002540	Nguyễn Văn	Hải	20/06/1997	D480201	48
226	000226	HUI002899	Phạm Phước	Hải	18/01/1998	D320101	48
227	000227	DDK002547	Phan Minh	Hải	27/10/1998	D140210	51
228	000228	DND001963	Trần Nam	Hải	31/07/1998	D480201	41
229	000229	DHT001245	Trương Lê Thanh	Hải	26/06/1998	D140202	59
230	000230	TTN003421	Võ Anh	Hải	31/01/1997	D220113	34
231	000231	DND001981	Trần Bá	Hàn	21/06/1998	D460112	vắng
232	000232	DDS002012	Nguyễn Khắc Ngọc	Hân	14/11/1998	D140212	44
233	000233	DQN002664	Võ Thúy	Hân	10/09/1998	D440112	33
234	000234	DBI000004	Alăng Thị	Hăng	26/03/1997	D760101	37
235	000235	DDK002753	Hà Thị Thanh	Hăng	26/12/1998	D320101	44
236	000236	DDK002747	Hồ Thị	Hăng	02/10/1998	D140209	40
237	000237	DDK002775	Lê Thị Mỹ	Hăng	20/05/1998	D140201	46
238	000238	DHK001656	Lê Thị Thúy	Hăng	10/01/1998	D760101	28
239	000239	TDV005359	Nguyễn Thị	Hăng	26/08/1999	D440301	36
240	000240	DHS004572	Nguyễn Thị	Hăng	04/11/1998	D760101	34
241	000241	DND002177	Nguyễn Thủy	Hăng	01/06/1997	D220113	37
242	000242	DDK002833	Phan Thị	Hăng	10/02/1997	D760101	36
243	000243	DQN002560	Trần Phụng	Hăng	25/03/1997	D440112	44
244	000244	DND002195	Trần Thị Thu	Hăng	28/11/1998	D140202	62
245	000245	DND002196	Trần Thị Thúy	Hăng	07/03/1998	D850101	59
246	000246	DHT001265	Hồ Thị Hồng	Hạnh	09/11/1998	D310501	35
247	000247	DDS001804	Lê Hồng	Hạnh	11/11/1997	D320101	36
248	000248	DDK002611	Lê Thị Mỹ	Hạnh	05/11/1998	D480201	32
249	000249	DDK002622	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	21/07/1998	D310401	38
250	000250	DDK002630	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	11/07/1998	D440102	37
251	000251	DND002029	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	01/06/1998	D140209	77
252	000252	DND002036	Nguyễn Trần Mỹ	Hạnh	18/08/1997	D440112	42
253	000253	DND002041	Phạm Hà Ngọc	Hạnh	03/05/1998	D140201	34

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
254	000254	DND002044	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	10/08/1998	D140219	34
255	000255	DHK001607	Trần Thị Mỹ	Hạnh	16/07/1998	D460112	71
256	000256	DND002067	Đặng Thanh	Hào	15/04/1998	D480201	67
257	000257	DDK002702	Đỗ Ngọc	Hào	17/02/1998	D460112	37
258	000258	DND002086	Hoàng Tiến	Hào	24/10/1998	D140211	95
259	000259	DDS001890	Trương Thị Thu	Hào	08/02/1998	D310401	39
260	000260	DDK002967	Nguyễn Duy	Hậu	02/09/1998	D480201	38
261	000261	DND002286	Ông Văn	Hậu	14/11/1996	D140211	34
262	000262	DDK003031	Nguyễn Văn	Hè	20/09/1998	D140218	30
263	000263	DDK003035	Nguyễn Hoàng Hà Nhã	Hiên	18/01/1998	D320101	30
264	000264	DDK003071	Hà Lê Văn	Hiên	01/01/1998	D140209	37
265	000265	DND002343	Huỳnh Thảo	Hiên	31/05/1998	D140205	36
266	000266	DDS002140	Lê Văn	Hiên	22/01/1998	D310401	30
267	000267	DND002386	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	16/06/1998	D440112	vắng
268	000268	NLS001993	Nguyễn út	Hiên	20/03/1998	D140201	38
269	000269	DND002401	Phan Thanh Thảo	Hiên	19/05/1991	D320101	35
270	000270	DHT001584	Phan Thị	Hiên	16/03/1998	D320101	29
271	000271	DDK003163	Phan Thị Thanh	Hiên	21/09/1998	D420201	52
272	000272	DDK003165	Phan Thị Thu	Hiên	10/05/1997	D140201	44
273	000273	DDS002195	Tạ Diệu	Hiên	18/08/1998	D140211	35
274	000274	TDV005878	Thái Thị Thu	Hiên	25/05/1998	D320101	46
275	000275	DND002415	Trần Nguyễn Thảo	Hiên	13/03/1998	D460112	50
276	000276	DDS002202	Trần Thị Thu	Hiên	14/08/1997	D140213	33
277	000277	NLS002009	Trần Thị Thu	Hiên	30/07/1998	D220113	49
278	000278	DDK003193	Trần Thị Thu	Hiên	04/04/1998	D220113	46
279	000279	TDV005904	Trịnh Thị	Hiên	20/06/1998	D480201	39
280	000280	DDS002207	Trương Thị Mỹ	Hiên	22/01/1997	D140210	35
281	000281	DND002432	Võ Chí	Hiên	12/02/1998	D440112	33
282	000282	DDK003228	Trần Thị Ngọc	Hiên	16/09/1998	D140219	29
283	000283	KHA002396	Giáp Hoàng	Hiệp	20/10/1998	D480201	40
284	000284	DDK003287	Đặng Ngọc	Hiếu	22/10/1998	D440301	27
285	000285	DDK003284	Đỗ Thị Thu	Hiếu	08/02/1998	D440102	59
286	000286	DDK003299	Huỳnh Phan Minh	Hiếu	15/11/1997	D440112	28
287	000287	DND002509	Huỳnh Tấn	Hiếu	28/06/1997	D850101	39
288	000288	DDK003348	Nguyễn Thị	Hiếu	20/11/1998	D140210	32
289	000289	DND002590	Phan Duy	Hiếu	12/08/1998	D480201	35
290	000290	DDK003371	Phan Hoàng	Hiếu	19/04/1998	D480201	33
291	000291	DND002610	Trần Công	Hiếu	24/02/1998	D440112	22
292	000292	DHT001681	Trần Minh	Hiếu	18/08/1998	D220113	vắng
293	000293	DDK003399	Trịnh Ngọc	Hiếu	09/04/1998	D480201	27
294	000294	DDK003401	Trương Minh	Hiếu	10/11/1998	D140212	36
295	000295	DHU002390	Trương Minh Trung	Hiếu	02/03/1998	D480201	31
296	000296	DQN002970	Trần Thị Hạnh	Hiếu	29/10/1998	D220113	28
297	000297	XDT002864	Trần Đăng	Hồ	18/02/1998	D440301	30
298	000298	DND002652	Lê Võ Thanh	Hoa	16/09/1998	D140209	63
299	000299	DDK003463	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	19/03/1998	D440112	34
300	000300	DND002666	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	24/06/1998	D140213	40
301	000301	DND002670	Tổng Thị Mai	Hoa	05/02/1998	D440112	vắng
302	000302	DND002674	Trần Thị Kim	Hoa	03/11/1998	D140211	34
303	000303	DHU002425	Nguyễn Thị Bích	Hoà	10/07/1998	D440112	42
304	000304	DND002722	Nguyễn Văn	Hoà	28/05/1998	D480201	35
305	000305	DND002696	Bùi Thị	Hòa	17/01/1998	D480201	42

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
306	000306	DND002702	Hồ Thị Khánh	Hòa	24/05/1998	D320101	42
307	000307	DND002711	Lê Thị Thu	Hòa	28/04/1998	D140209	40
308	000308	DDF000696	Nguyễn Minh	Hòa	26/01/1998	D140205	70
309	000309	TDV006528	Nguyễn Thị	Hòa	27/04/1998	D140211	43
310	000310	DND002721	Nguyễn Thị Xuân	Hòa	15/04/1998	D320101	57
311	000311	DND002728	Từ Thị Bảo	Hòa	29/05/1998	D140213	34
312	000312	DND002746	Phạm Đình	Hoài	21/03/1998	D140210	56
313	000313	TTN004742	Đặng Lê	Hoàng	14/10/1998	D480201	32
314	000314	DHU002515	Đồng Sĩ	Hoàng	12/06/1998	D440112	37
315	000315	DDK003607	Lê Đức	Hoàng	05/03/1998	D480201	38
316	000316	DDS002496	Lê Thị Kim	Hoàng	18/06/1998	D440112	32
317	000317	DND002802	Lê Văn	Hoàng	01/01/1995	D140209	33
318	000318	TTN004765	Lê Văn	Hoàng	21/10/1997	D440301	29
319	000319	DDF000730	Lương Huy	Hoàng	16/11/1998	D480201	83
320	000320	DDK003622	Nguyễn Đức	Hoàng	21/01/1998	D480201	53
321	000321	DND002842	Nguyễn Nhật	Hoàng	02/12/1998	D140209	45
322	000322	TTN004888	Trần Việt	Hoàng	14/11/1998	D320101	25
323	000323	DND002903	Trịnh Minh	Hoàng	30/12/1998	D440112	vắng
324	000324	TDV007072	Vũ Văn	Hoàng	17/09/1997	D320101	50
325	000325	DDK003718	Bùi Thị	Hồng	03/03/1996	D140209	37
326	000326	DND002922	Đặng Thị	Hồng	26/11/1998	D140219	33
327	000327	DND002923	Đặng Thị	Hồng	28/11/1997	D220113	34
328	000328	DDK003726	Đoàn Thị Yên	Hồng	18/06/1998	D440301	38
329	000329	DDK003730	Hồ Thị	Hồng	12/03/1998	D140205	33
330	000330	NLS002417	Nguyễn ái	Hồng	15/07/1998	D310401	35
331	000331	DND002940	Nguyễn Thị	Hồng	21/04/1998	D420201	43
332	000332	DND002952	Trần Thị ánh	Hồng	06/02/1998	D440301	41
333	000333	HDT006777	Trịnh Thị	Hồng	24/07/1998	D140205	36
334	000334	DQN003479	Võ Thanh	Hồng	10/11/1998	D140201	42
335	000335	DND002964	Nguyễn Thị	Hợp	22/09/1998	D140209	51
336	000336	HDT006809	Lê Đình	Huân	02/05/1998	D480201	49
337	000337	DHS006251	Ngô Thị	Huê	07/08/1998	D320101	28
338	000338	DND002989	Nguyễn Trần Thị	Huệ	05/04/1997	D760101	32
339	000339	DDK003861	Trần Thị Kim	Huệ	05/04/1998	D320101	38
340	000340	DDS002701	Trần Thanh	Hùng	07/04/1998	D420201	42
341	000341	DHT002061	Võ Xuân	Hùng	08/08/1996	D140221	26
342	000342	DND003398	Lê Trung Gia	Hùng	31/10/1998	D480201	36
343	000343	DND003405	Ngô Quang	Hùng	25/07/1998	D440112	71
344	000344	DND003409	Nguyễn Đắc	Hùng	12/03/1998	D460112	67
345	000345	DND003422	Nguyễn Phúc	Hùng	22/11/1998	D460112	58
346	000346	DND003452	Trần Văn	Hùng	31/03/1998	D440112	40
347	000347	DBI000003	Alăng Thị	Hương	13/03/1997	D320101	29
348	000348	DDK004316	Nguyễn Thị	Hương	27/01/1998	D140211	38
349	000349	DHU003134	Nguyễn Thị	Hương	20/08/1993	D140221	32
350	000350	DDK004318	Nguyễn Thị Khánh	Hương	06/05/1998	D760101	36
351	000351	DHK002643	Nguyễn Thị Ngân	Hương	10/02/1994	D140221	33
352	000352	HDT008088	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	15/12/1998	D140210	38
353	000353	DDK004322	Nguyễn Thị Thanh	Hương	01/11/1998	D140219	39
354	000354	XDT003346	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/03/1998	D760101	42
355	000355	DND003507	Phan Thị Thanh	Hương	11/09/1998	D220310	40
356	000356	DDK004360	Trần Thị Minh	Hương	06/07/1998	D140201	31
357	000357	DDK003935	Cao Long	Huy	07/03/1997	D480201	35

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
358	000358	DND003092	Đặng Văn Quốc	Huy	14/05/1998	D460112	36
359	000359	DND003101	Hồ Trần Gia	Huy	30/12/1998	D480201CL	46
360	000360	DDK003959	Huỳnh Quốc	Huy	01/03/1998	D140210	27
361	000361	DND003114	Huỳnh Thái	Huy	04/09/1997	D480201	43
362	000362	TTN005305	Huỳnh Vũ Quốc	Huy	10/12/1998	D320101	35
363	000363	DND003119	Lâm Quang	Huy	17/06/1991	D140212	51
364	000364	DND003130	Lê Ngọc	Huy	21/08/1998	D480201CL	37
365	000365	DND003136	Lê Quốc	Huy	03/04/1998	D440112	39
366	000366	DND003149	Mai Đăng Phạm Trường	Huy	24/12/1998	D320101	28
367	000367	DND003184	Nguyễn Ngọc Hoàng	Huy	29/10/1998	D440112	41
368	000368	DND003196	Nguyễn Thanh	Huy	10/06/1998	D140210	vắng
369	000369	DDK004009	Nguyễn Trương	Huy	09/03/1998	D480201	36
370	000370	DND003221	Phạm Gia	Huy	18/05/1998	D440217	32
371	000371	DND003228	Phạm Nguyễn Thiện	Huy	28/11/1998	D460112	vắng
372	000372	DDK004056	Đinh Thị	Huyền	22/10/1998	D440112	42
373	000373	DDS002823	Võ Thị	Huyền	12/03/1998	D440112	29
374	000374	DDF000816	Đào Thị	Huyền	12/07/1998	D140213	44
375	000375	KSA002931	Đào Thị Lệ	Huyền	01/08/1998	D320101	50
376	000376	DDS002833	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	21/07/1998	D140201	30
377	000377	DND003321	Nguyễn Minh	Huyền	23/02/1998	D140205	45
378	000378	DND003325	Nguyễn Thị ánh	Huyền	11/10/1998	D140213	46
379	000379	DDS002866	Nguyễn Thị Cẩm	Huyền	30/06/1998	D310401	30
380	000380	NLS002704	Nguyễn Thị Mĩ	Huyền	12/09/1998	D140201	32
381	000381	DND003341	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/05/1998	D220113	36
382	000382	NLS002716	Nguyễn Thị Thúc	Huyền	03/02/1998	D420201	44
383	000383	DDK004140	Phạm Thị ánh	Huyền	17/06/1998	D440301	vắng
384	000384	DND003350	Phổ Thị ánh	Huyền	12/08/1998	D440112	27
385	000385	DHK002501	Thái Thị Thanh	Huyền	15/04/1998	D140201	29
386	000386	NLS002749	Vũ Thị Thu	Huyền	12/06/1997	D140202	69
387	000387	DND003375	Lê Nguyễn Diệu	Huỳnh	18/07/1997	D460112	55
388	000388	DDK004444	Nguyễn Hữu	Khải	03/02/1998	D140212	40
389	000389	DND003594	Nguyễn Văn	Khải	02/05/1998	D140210	54
390	000390	DDS003140	Nguyễn Vương	Khải	01/07/1998	D440301	64
391	000391	DND003600	Phạm Văn	Khải	20/08/1998	D480201	45
392	000392	DND003603	Trần Thanh	Khải	01/07/1998	D140212	41
393	000393	DND003608	Võ Đình Hùng	Khải	03/03/1998	D440112	26
394	000394	DND003614	Lê Trọng	Khang	27/08/1998	D440102	48
395	000395	DND003620	Nguyễn Phúc	Khang	28/09/1998	D480201CL	vắng
396	000396	TTN006005	Nguyễn Tiến	Khang	10/11/1996	D760101	vắng
397	000397	DND003641	Nguyễn Hồ Diệu	Khanh	06/09/1998	D440102	60
398	000398	DND003644	Nguyễn Thị Hoàng	Khanh	25/02/1998	D850101	vắng
399	000399	DDK004498	Võ Thiện	Khanh	23/05/1998	D480201	49
400	000400	DDK004508	Đặng Như	Khánh	08/08/1998	D440301	48
401	000401	DDS003178	Lê Dương Minh	Khánh	13/05/1998	D440102	51
402	000402	DQN004194	Nguyễn Huy	Khánh	02/09/1998	D440112	43
403	000403	DDK004537	Nguyễn Thị	Khánh	30/04/1998	D420201	31
404	000404	DND003713	Trịnh Văn	Khánh	18/06/1998	D460112	72
405	000405	DND003728	Nguyễn Vĩnh	Khiêm	20/10/1997	D480201	49
406	000406	DND003786	Nguyễn Văn	Khoa	02/09/1996	D310401	39
407	000407	DND003801	Trần Thị Bách	Khoa	19/07/1998	D460112	37
408	000408	DDS003227	Trần Trung	Khoa	25/05/1998	D140210	35
409	000409	NLS003059	Phạm Trọng	Khôi	30/05/1997	D480201	34

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
410	000410	DND003821	Tăng Bá Khôi	20/04/1998	D310401	35	
411	000411	DND003828	Phạm Quý Đông	20/12/1998	D440102	47	
412	000412	DND003845	Phan Thị Diễm	25/08/1998	D760101	42	
413	000413	DDK004637	Trương Công Khương	16/05/1998	D480201	32	
414	000414	DND003831	Huỳnh Thị Bảo	01/05/1998	D440102	37	
415	000415	DDK004640	Đỗ Văn Kiêm	15/05/1998	D480201	49	
416	000416	DDK004641	Phan Thị Kiêm	23/06/1998	D140205	31	
417	000417	DND003852	Lê Võ Trung Kiên	27/04/1998	D140209	37	
418	000418	TTN006236	Trần Trung Kiên	26/01/1996	D140210	75	
419	000419	DND003861	Đặng Anh Kiện	28/12/1998	D440112	24	
420	000420	DND003862	Đoàn Anh Kiệt	25/06/1998	D420201	74	
421	000421	DND003868	Nguyễn Xuân Kiệt	07/01/1998	D480201	36	
422	000422	DDS003342	Ngô Đỗ Cao Kiều	24/06/1998	D440112	32	
423	000423	DDS003343	Ngô Thị Kiều	27/07/1998	D440112	35	
424	000424	DDS003358	Nguyễn Thị Kiều	27/11/1997	D440112	35	
425	000425	DDS003400	Nguyễn Thị Kim	19/07/1998	D310401	43	
426	000426	DDS003420	Lê Thị Lài	14/02/1998	D140210	42	
427	000427	DDK004814	Nguyễn Văn Lại	29/07/1998	D480201	41	
428	000428	DDS003429	Nguyễn Hoàng Lam	16/03/1997	D480201	30	
429	000429	GTS001173	Trần Thị Thanh Lam	13/11/1997	D140221	29	
430	000430	TDL004320	Tu Thị Xuân Lam	12/06/1998	D310401	59	
431	000431	DND003986	Lê Phương Lâm	13/11/1998	D140212	49	
432	000432	DND004001	Nguyễn Thanh Lâm	19/10/1998	D440217	50	
433	000433	DND004019	Trần Quan Lâm	22/04/1998	D480201	39	
434	000434	DDS003446	Huỳnh Thị Ngọc Lan	02/10/1998	D420201	41	
435	000435	DND003943	Nguyễn Thị Hoàng Lan	16/10/1998	D140213	40	
436	000436	DND003947	Nguyễn Thị Phương Lan	07/09/1998	D140209	60	
437	000437	DDK004867	Trần Thị Hồng Lan	01/11/1998	D760101	43	
438	000438	TTN006446	Võ Thị Thái Lan	30/11/1997	D310401	38	
439	000439	DDK004965	Trần Ngọc Lân	01/01/1998	D480201	61	
440	000440	DDK004968	Nguyễn Đức Lân	01/11/1997	D460112	33	
441	000441	DND003972	Phạm Lành	19/05/1998	D480201	25	
442	000442	DDS003480	Tạ Thị Thu Lành	06/05/1997	D140212	41	
443	000443	DDK004918	Trần Văn Lành	06/06/1998	D760101	31	
444	000444	DDS003519	Huỳnh Kim Lập	30/08/1998	D480201	37	
445	000445	DHT002581	Trần Thị Ngọc Lê	19/03/1998	D320101	35	
446	000446	DDK004995	Trì Thị Hồng Lê	10/01/1998	D440112	30	
447	000447	TTN006594	Bùi Nhật Lệ	09/09/1998	D220113	33	
448	000448	DDS003538	Đặng Thị Ngọc Lệ	04/11/1997	D140201	30	
449	000449	DDK005007	Đoàn Thị Ngọc Lệ	28/06/1998	D760101	34	
450	000450	DDK005015	Lê Trần Minh Lệ	23/01/1998	D140221	38	
451	000451	NLS003249	Mai Thị Nhựt Lệ	15/12/1998	D140211	32	
452	000452	DND004066	Trần Thị Cẩm Lệ	30/10/1997	D140209	38	
453	000453	NLS003289	Lê Thị Liên	09/09/1997	D140201	26	
454	000454	DQN004770	Lương Thị Mỹ Liên	01/01/1998	D320101	23	
455	000455	DDK005102	Nguyễn Thị Liên	14/10/1998	D140221	37	
456	000456	DND004105	Nguyễn Thị Bích Liên	20/05/1998	D760101	33	
457	000457	DHT002624	Nguyễn Thùy Liên	23/04/1998	D140219	39	
458	000458	DDK005117	Trương Châu Liên	21/06/1997	D140218	37	
459	000459	DND004131	Trương Thị Liễu	02/06/1998	D140202	45	
460	000460	DDK005136	Huỳnh Thị Liễu	22/03/1998	D310401	38	
461	000461	DDK005139	Phan Thị Liễu	27/01/1998	D480201	36	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
462	000462	TTN006751	Bùi Thị Mỹ Linh	25/02/1998	D320101	44	
463	000463	XDT004043	Đặng Huỳnh Khánh Linh	11/05/1998	D440112	50	
464	000464	TDV009635	Đậu Thị Khánh Linh	19/05/1998	D140201	33	
465	000465	DND004165	Đoàn Phùng Gia Linh	21/09/1998	D440112	51	
466	000466	DDK005195	Đoàn Thị Bảo Linh	25/10/1998	D480201	36	
467	000467	DHT002690	Hà Trương Mỹ Linh	13/04/1998	D140209	79	
468	000468	DHK003095	Hồ Thị Diệu Linh	27/05/1998	D320101	49	
469	000469	DQN004893	Hồ Thúy Linh	22/04/1998	D140202	45	
470	000470	DHT002714	Lê Khánh Linh	27/12/1998	D310401	36	
471	000471	DDS003705	Mai Thanh Linh	20/11/1996	D220310	36	
472	000472	DHT002751	Ngô Thị Mỹ Linh	14/01/1998	D310501	39	
473	000473	DND004221	Ngô Thị Thùy Linh	17/07/1998	D140218	26	
474	000474	DND004223	Nguyễn Chi Linh	06/07/1998	D440102	24	
475	000475	DQN004954	Nguyễn Đức Linh	15/09/1997	D310401	22	
476	000476	DDF001058	Nguyễn Hoài Linh	21/04/1998	D140211	33	
477	000477	DND004239	Nguyễn Khánh Linh	12/09/1998	D440112	37	
478	000478	TTN006932	Nguyễn Phan Hoài Linh	03/06/1998	D320101	32	
479	000479	DDF001063	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/09/1998	D140201	29	
480	000480	DDS003740	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/07/1998	D140202	vắng	
481	000481	DND004272	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/06/1998	D440112	vắng	
482	000482	DND004267	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/01/1997	D440301	vắng	
483	000483	DDK005342	Nguyễn Thị Tài Linh	03/12/1998	D140213	35	
484	000484	DND004291	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/07/1998	D480201	48	
485	000485	DND004295	Nguyễn Thị Tùng Linh	01/12/1998	D440112	45	
486	000486	DHK003230	Nguyễn Văn Linh	04/10/1998	D480201	42	
487	000487	TTN007026	Nguyễn Việt Linh	10/10/1995	D310401	30	
488	000488	DHK003234	Nguyễn Vũ Nam Linh	21/12/1996	D220113	26	
489	000489	DDK005403	Phạm Thị Mỹ Linh	26/11/1998	D220113	37	
490	000490	DHK003239	Phan Thị Hoài Linh	24/10/1998	D140201	23	
491	000491	DDK005392	Phan Thùy Linh	24/07/1997	D140221	26	
492	000492	DHK003254	Sử Hoàng Thảo Linh	05/01/1998	D320101	30	
493	000493	NLS003475	Trần Huỳnh Nhật Linh	29/06/1998	D440112	28	
494	000494	DDS003781	Trần Thị Linh	28/08/1998	D140213	50	
495	000495	DHK003273	Trần Thị Linh	13/05/1998	D850101	34	
496	000496	DHS008579	Trần Yên Linh	20/08/1998	D140212	40	
497	000497	DND004369	Trương Phú Linh	02/10/1997	D140209	55	
498	000498	DBI000002	Văn Thị Thùy Linh	10/08/1997	D140213	36	
499	000499	DDK005462	Võ Đăng Hoài Linh	20/04/1998	D850101	40	
500	000500	DDK005467	Võ Thị Diệu Linh	16/03/1998	D480201	45	
501	000501	DDK005468	Võ Thị Hoài Linh	01/01/1997	D140211	39	
502	000502	DDS003816	Đặng Hồng Loan	29/06/1998	D760101	31	
503	000503	DND004393	Lê Thị Hương Loan	04/06/1998	D140211	57	
504	000504	DDK005528	Lương Thị Thu Loan	21/03/1998	D140218	36	
505	000505	DND004397	Nguyễn Thị Mai Loan	09/10/1997	D140210	32	
506	000506	DND004403	Phạm Thị Phương Loan	16/10/1998	D140212	47	
507	000507	DND004400	Phan Thị Thu Loan	11/01/1998	D460112	38	
508	000508	DND004504	Đàm Long Vĩnh Lộc	08/05/1998	D480201	vắng	
509	000509	DND004510	Huỳnh Đức Lộc	06/08/1997	D460112	39	
510	000510	DND004521	Mai Huỳnh Lộc	19/11/1998	D480201	43	
511	000511	DND004526	Ngô Thị Hạnh Lộc	31/01/1998	D440217	33	
512	000512	DQN005291	Bùi Thanh Lợi	09/03/1998	D140218	44	
513	000513	DQN005295	Hồ Thị Ngọc Lợi	30/06/1998	D220113	54	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
514	000514	DND004577	Phùng Văn Lợi	24/08/1997	D220113	22	
515	000515	DHU004215	Trần Văn Lợi	02/12/1996	D140221	27	
516	000516	DDK005672	Võ Thị Vạn	17/06/1997	D440112	38	
517	000517	NLS003593	Lê Văn Long	10/11/1998	D140212	41	
518	000518	DND004466	Nguyễn Tam Long	28/05/1997	D440102	66	
519	000519	DND004481	Phan Thị Hoàng Long	14/03/1998	D310401	34	
520	000520	DDK005607	Trần Đình Long	17/11/1998	D480201	28	
521	000521	DDK005722	Đặng Thị Lua	02/10/1997	D140201	32	
522	000522	DND004587	Huỳnh Vĩnh Luân	01/06/1998	D480201	31	
523	000523	NLS003717	Bùi Duy Lực	25/07/1997	D440102	32	
524	000524	DND004618	Huỳnh Tấn Lực	29/10/1997	D480201	31	
525	000525	DND004619	Huỳnh Văn Lực	20/04/1998	D480201	46	
526	000526	DDK005811	Trần Thị Lực	03/04/1998	D320101	41	
527	000527	DDK005812	Trần Văn Lực	15/05/1998	D480201	33	
528	000528	DND004611	Trương Hoàng Luyện	06/01/1994	D310501	44	
529	000529	DDS004031	Đặng Thị Khánh Ly	13/05/1998	D140212	34	
530	000530	DDK005870	Đinh Hồ Thảo Ly	08/02/1996	D140202	57	
531	000531	DDK005886	Lê Chung Thúy Ly	02/06/1998	D440112	40	
532	000532	DHK003502	Lê Lưu Ly	15/12/1998	D220113	31	
533	000533	DDK005895	Lưu Thị Khánh Ly	26/12/1998	D140209	50	
534	000534	TDV010894	Ngô Thị Hoài Ly	28/04/1998	D440301	35	
535	000535	DND004675	Nguyễn Thị Hào Ly	04/06/1998	D440217	54	
536	000536	DND004693	Phạm Thị Diệu Ly	10/02/1997	D760101	42	
537	000537	DDK005958	Phan Thảo Ly	25/12/1997	D140218	33	
538	000538	TDV010949	Tăng Thị Ly	19/07/1997	D140201	33	
539	000539	TDV010966	Trần Thị Mai Ly	19/06/1996	D140201	38	
540	000540	DDK005978	Trương Thị Thảo Ly	09/12/1998	D140201	36	
541	000541	DND004714	Nguyễn Thị Kiều Lý	13/09/1998	D140218	46	
542	000542	DND004722	Trần Thị Lý	05/04/1998	D140202	47	
543	000543	DDK006032	Bạch Thị Mai	22/01/1998	D140202	41	
544	000544	DDF001175	Bùi Tuyết Mai	07/06/1998	D320101	35	
545	000545	TDL005220	Hoàng Thị Mai	19/03/1998	D460112	55	
546	000546	DND004739	Nguyễn ánh Sao Mai	04/10/1998	D140221	55	
547	000547	DHS009176	Nguyễn Thị Mai	23/07/1998	D140201	33	
548	000548	DND004743	Nguyễn Thị Bích Mai	06/03/1997	D420201	38	
549	000549	DND004764	Phạm Thị Xuân Mai	27/07/1998	D440112	43	
550	000550	TTN007777	Trần Thị Mai	13/03/1998	D140201	42	
551	000551	TDV011344	Phạm Duy Mạnh	01/03/1998	D220113	32	
552	000552	DDK006138	A Mẫu	11/01/1998	D140218	40	
553	000553	DND004870	Hồ Thăng Quang Minh	28/01/1998	D440102	32	
554	000554	DND004875	Lê Hải Minh	17/02/1998	D480201	32	
555	000555	DND004895	Nguyễn Đức Minh	01/01/1998	D850101	34	
556	000556	DDK006205	Nguyễn Ngọc Minh	12/08/1998	D480201	44	
557	000557	NLS003966	Nguyễn Thành Minh	01/10/1997	D440112	35	
558	000558	DHK003659	Nguyễn Thị Bình Minh	13/10/1998	D140202	60	
559	000559	DHT003270	Phan Thị Tú Mơ	20/02/1998	D320101	34	
560	000560	DND004953	Nguyễn Mót	14/03/1998	D140212	44	
561	000561	DDF001231	Hồ Ngọc Thảo My	12/11/1998	D760101	52	
562	000562	NLS004028	Hoàng Hà My	02/01/1998	D140202	56	
563	000563	DDS004289	Lê Thị Nguyễn My	14/04/1998	D220113	33	
564	000564	DND004992	Nguyễn Kiều Diễm My	27/02/1998	D460112	47	
565	000565	XDT004803	Nguyễn Thị Bé My	17/11/1997	D320101	vắng	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
566	000566	DND004998	Nguyễn Thị Hà	My	18/10/1998	D440301	37
567	000567	DND004999	Nguyễn Thị Hoàng	My	05/11/1997	D440112	30
568	000568	DDK006328	Nguyễn Thị Trà	My	09/06/1998	D440102	39
569	000569	DDS004328	Phạm Em	My	17/05/1998	D850101	36
570	000570	DQN005888	Phan Thị Diễm	My	20/05/1998	D420201	39
571	000571	DND005018	Phùng Tiểu	My	03/06/1998	D480201	52
572	000572	DDK006351	Trần Thị Ngọc	My	20/08/1998	D440301	41
573	000573	DMS002261	Trương Thị Diễm	My	15/09/1998	D320101	34
574	000574	DDK006358	Trương Thị Khánh	My	02/02/1998	D140221	36
575	000575	DDK006362	Võ Thị Kiều	My	04/01/1998	D440112	37
576	000576	DQN005924	Chế Ngọc	Mỹ	01/09/1998	D140202	57
577	000577	DHT003295	Đỗ Thị Thành	Mỹ	02/03/1998	D140202	51
578	000578	DDK006379	Huỳnh Văn	Mỹ	01/07/1998	D480201	34
579	000579	DDK006397	Nguyễn Thị	Mỹ	20/10/1998	D480201	37
580	000580	DDF001247	Nguyễn Thị	Na	12/12/1998	D310401	31
581	000581	DND005077	Nguyễn Thị Ly	Na	17/02/1998	D140213	28
582	000582	DDS004396	Nguyễn Thị Ni	Na	16/06/1998	D140211	35
583	000583	DND005080	Nguyễn Thị Thúy	Na	01/10/1998	D140201	38
584	000584	TTN008269	Trần Thị Lê	Na	02/04/1998	D140219	34
585	000585	DND005100	Đồng Viết Phương	Nam	25/03/1998	D440112	34
586	000586	DDK006484	Huỳnh Quang	Nam	24/07/1998	D480201	43
587	000587	DDK006495	Lương Tấn	Nam	10/12/1997	D140212	49
588	000588	DND005148	Phùng Văn	Nam	25/05/1997	D850101	36
589	000589	DMS002332	Cao Thúy	Nga	22/03/1998	D220113	54
590	000590	DDS004468	Đào Thị Hằng	Nga	03/03/1998	D140219	34
591	000591	DHT003407	Hồ Thị Thanh	Nga	23/07/1998	D140219	34
592	000592	DHU004826	Nguyễn Thị	Nga	10/01/1998	D140202	54
593	000593	DDK006592	Nguyễn Thị Hồng	Nga	17/05/1998	D440217	28
594	000594	DDK006600	Nguyễn Thị Phương	Nga	12/01/1997	D140201	37
595	000595	DDK006618	Trần Thị Cẩm	Nga	26/08/1998	D480201	39
596	000596	TTN008583	Trần Thị Thúy	Nga	25/06/1998	D310501	36
597	000597	TDL005729	Ma	Ngâm	24/12/1998	D220113	36
598	000598	TTN008638	Huỳnh Thị	Ngân	19/12/1998	D220113	49
599	000599	DDF001303	Lê Quỳnh	Ngân	22/08/1998	D140212	72
600	000600	DDK006666	Lê Thị Thanh	Ngân	15/08/1998	D140212	44
601	000601	DDK006667	Lê Thị Thanh	Ngân	28/12/1998	D140218	42
602	000602	DND005262	Lê Thị Thuý	Ngân	17/07/1998	D480201	35
603	000603	DND005287	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09/05/1998	D140209	56
604	000604	DDK006704	Nguyễn Thị Xuân	Ngân	21/07/1998	D140205	31
605	000605	DDK006707	Nguyễn Xuân	Ngân	16/10/1998	D310501	58
606	000606	NLS004296	Phạm Khánh	Ngân	29/04/1998	D460112	39
607	000607	DND005312	Trần Thị Đỗ	Ngân	09/08/1997	D140211	37
608	000608	DND005317	Trần Võ Thu	Ngân	19/02/1998	D440112	39
609	000609	NLS004303	Trương Thị Mỹ	Ngân	25/09/1998	D140205	28
610	000610	DND005332	Bùi Trọng	Nghĩa	01/03/1994	D480201	42
611	000611	DHT003489	Đặng Quang	Nghĩa	07/10/1998	D140211	36
612	000612	DND005336	Đặng Văn	Nghĩa	31/01/1998	D460112	40
613	000613	DDK006759	Hồ Đắc	Nghĩa	01/04/1997	D140213	57
614	000614	NLS004335	Nguyễn Đại	Nghĩa	23/01/1998	D420201	32
615	000615	DDK006797	Phạm Thị ái	Nghĩa	27/04/1998	D850101	42
616	000616	DDK006799	Trần Hữu	Nghĩa	15/12/1998	D760101	30
617	000617	DHU005004	Trần Xuân	Nghĩa	30/05/1996	D480201	33

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
618	000618	DDK006811	Võ Thị Nghĩa	05/09/1997	D140221	36	
619	000619	DDK006822	Lê Công Nghiệp	04/01/1998	D480201	35	
620	000620	DHT003516	Đỗ Thị Ngoan	20/06/1998	D310501	33	
621	000621	DDS004664	Bùi Thị Như Ngọc	26/08/1998	D480201	vắng	
622	000622	DND005401	Đào Bảo Ngọc	11/04/1997	D850101	50	
623	000623	DND005397	Đỗ Minh Ngọc	02/06/1998	D440112	62	
624	000624	DDK006838	Đoàn Thị Ngọc	06/05/1998	D140213	34	
625	000625	DMS002430	Hoàng Anh Ngọc	12/06/1996	D460112	57	
626	000626	DDK006843	Huỳnh Thị Kim Ngọc	01/09/1998	D140211	35	
627	000627	DDK006852	Lê Thị Mỹ Ngọc	05/06/1998	D420201	30	
628	000628	DDK006857	Lê Thị Thanh Ngọc	04/05/1998	D320101	46	
629	000629	DND005447	Nguyễn Dương Hồng Ngọc	21/02/1998	D310501	45	
630	000630	DHK004029	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	09/03/1997	D440102	45	
631	000631	DDS004708	Nguyễn Thị Kim Ngọc	19/04/1998	D460112	40	
632	000632	DDS004711	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	07/07/1998	D140212	45	
633	000633	DQN006489	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	09/12/1997	D140202	68	
634	000634	DDK006915	Trương Quý Ngọc	07/06/1996	D320101	vắng	
635	000635	DDK007096	Hồ Thị Ngược	11/11/1998	D140205	40	
636	000636	DDK006927	Hồ Văn Ngụy	09/04/1998	D140205	vắng	
637	000637	TTN009063	Hà Xuân Nguyên	11/06/1997	D480201	59	
638	000638	DND005540	Hồ Minh Nguyên	08/09/1998	D420201	51	
639	000639	DND005553	Huỳnh Mai An Nguyên	12/08/1998	D440102	34	
640	000640	DND005574	Nguyễn Duy Nguyên	22/10/1998	D140211	65	
641	000641	DDS004788	Nguyễn Thị Phương Nguyên	04/05/1997	D310401	34	
642	000642	DHU005192	Nguyễn Thị Quỳnh Nguyên	24/07/1998	D440301	46	
643	000643	DDS004791	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	08/03/1998	D310401	42	
644	000644	DHK004111	Tôn Nữ Thảo Nguyên	27/08/1996	D140221	44	
645	000645	DDF001382	Trần Nguyễn Trung Nguyên	23/03/1998	D220113	41	
646	000646	DDS004820	Bùi Thị Thu Nguyệt	18/08/1998	D140201	40	
647	000647	DHK004126	Hồ Thị Hàn Nguyệt	14/11/1997	D140201	58	
648	000648	DND005647	Huỳnh Thị Thanh Nguyệt	01/02/1998	D440112	44	
649	000649	DND005652	Lê Thị Thu Nguyệt	05/10/1998	D220113	29	
650	000650	DHT003635	Trần Thị Minh Nguyệt	24/07/1998	D140202	48	
651	000651	NLS004580	Phan Thị Thanh Nhã	22/07/1998	D140201	29	
652	000652	DHU005274	Phan Trần Thanh Nhã	03/09/1998	D480201	42	
653	000653	DHT003654	Nguyễn Thị Nhân	10/02/1998	D310501	36	
654	000654	QXS007219	Nguyễn Thị Nhân	25/10/1997	D140212	48	
655	000655	DDK007229	Bùi Hoàng Nhật	20/07/1998	D140210	vắng	
656	000656	TDV012957	Cao Bá Nhật	10/01/1997	D480201	30	
657	000657	DND005777	Đỗ Duy Nhật	20/09/1995	D140211	vắng	
658	000658	DDK007237	Hồ Công Nhật	10/02/1998	D440112	vắng	
659	000659	DDS004952	Hồ Minh Nhật	27/03/1997	D480201	34	
660	000660	DND005797	Nguyễn Quang Nhật	12/05/1998	D440102	65	
661	000661	DHK004310	Đoàn Phong Nhi	15/10/1998	D440301	63	
662	000662	DDK007317	Huỳnh Thị ý Nhi	01/06/1998	D320101	63	
663	000663	DHK004334	Lê Hoàng Nhi	01/04/1998	D310401	39	
664	000664	DND005859	Lê Thị Hoài Nhi	11/12/1998	D440102	37	
665	000665	DHT003717	Lê Thị Kiều Nhi	13/11/1998	D140201	47	
666	000666	QSK004780	Ngô Thảo Nhi	25/10/1997	D140209	43	
667	000667	DND005874	Nguyễn Hoàng Nhi	07/09/1998	D140212	64	
668	000668	DDK007341	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	04/03/1998	D320101	45	
669	000669	DND005880	Nguyễn Lê Thảo Nhi	17/10/1998	D140212	40	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
670	000670	TTN009473	Nguyễn Nguyên Yên	Nhi	02/03/1998	D320101	40
671	000671	DDK007356	Nguyễn Thị	Nhi	11/11/1998	D420201	45
672	000672	DHK004401	Nguyễn Thị Trung	Nhi	15/08/1998	D220113	38
673	000673	DND005910	Nguyễn Thị Tú	Nhi	20/03/1996	D140201	42
674	000674	DDK007373	Nguyễn Thị Yên	Nhi	24/09/1997	D140202	57
675	000675	DND005936	Phan Lê Phương	Nhi	27/05/1998	D310401	30
676	000676	DDF001458	Trần Thị ánh	Nhi	29/12/1998	D140221	34
677	000677	DND005967	Trần Thị Lan	Nhi	17/10/1998	D440102	48
678	000678	DHT003761	Trần Thị Yên	Nhi	27/06/1997	D140213	27
679	000679	DDK007416	Võ Lương ý	Nhi	30/09/1998	D420201	47
680	000680	DND005987	Vũ Thị Yên	Nhi	03/07/1996	D320101	32
681	000681	DHK004453	Vương Thị Hà	Nhi	08/07/1998	D480201	34
682	000682	DND005998	Bùi Thị	Nhớ	14/08/1998	D140211	53
683	000683	DDS005118	Nguyễn Qui	Nhơn	24/02/1998	D310501	40
684	000684	DND006076	Đặng Thị Huỳnh	Như	15/07/1998	D460112	28
685	000685	DND006075	Đinh Thị Quỳnh	Như	12/01/1997	D140213	27
686	000686	NLS004864	Lữ Thị Quỳnh	Như	15/11/1998	D140201	30
687	000687	DDS005209	Nguyễn Thị ý	Như	19/02/1997	D140201	24
688	000688	DDK007610	Nguyễn Thị ý	Như	27/03/1997	D140209	39
689	000689	DDK007611	Nguyễn Việt	Như	24/03/1998	D460112	43
690	000690	DND006097	Phạm Đắc Quỳnh	Như	11/02/1998	D310501	56
691	000691	DND006106	Trần Thị ánh	Như	18/03/1998	D440102	46
692	000692	TTN009805	Võ Thị Tổ	Như	22/07/1997	D480201	37
693	000693	DND006010	Lê Hoàng	Nhuận	28/09/1991	D140209	66
694	000694	DDK007488	Đoàn Thị Cẩm	Nhung	25/04/1998	D440217	33
695	000695	TTN009650	Ngô Thị Hồng	Nhung	27/02/1997	D140218	32
696	000696	DDK007508	Nguyễn Cẩm	Nhung	21/11/1998	D220113	32
697	000697	TDV013254	Nguyễn Thị	Nhung	07/12/1996	D420201	37
698	000698	TTN009672	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	30/04/1998	D140211	43
699	000699	TTN009703	Phạm Thị Tuyết	Nhung	22/08/1998	D220113	33
700	000700	DND006056	Phan Thị Tuyết	Nhung	04/05/1998	D320101	46
701	000701	DND006129	Nguyễn Thị Hoàng	Ni	05/09/1997	D420201	36
702	000702	DDS005294	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	06/02/1998	D440112	37
703	000703	TTN009893	Nguyễn Võ Tổ	Nữ	29/06/1998	D310401	36
704	000704	DDK007711	Phan Thị Tổ	Nữ	01/01/1998	D140201	43
705	000705	DBI000001	Hồ Thị	Nương	18/10/1997	D140202	35
706	000706	DDK007700	Bùi Thị Tuyết	Nuy	24/04/1998	D140201	34
707	000707	DND006156	Đinh Lê Hoài	Ny	13/07/1998	D140213	64
708	000708	DND006160	Nguyễn Kiều	Ny	16/09/1997	D440112	36
709	000709	DDK007752	Arál Thị	Oanh	26/08/1998	D140205	45
710	000710	DDK007757	Đỗ Lê Kiều	Oanh	02/10/1998	D140209	37
711	000711	DDK007767	Hồ Thị Minh	Oanh	11/01/1998	D310501	13
712	000712	DND006178	Lê Thị Kim	Oanh	27/10/1998	D440102	31
713	000713	DND006185	Nguyễn Hoàng	Oanh	27/05/1998	D140213	vắng
714	000714	NLS004986	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/07/1998	D140205	35
715	000715	DDK007802	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	01/11/1998	D140219	35
716	000716	DQN007522	Nguyễn Thị Kim	Oanh	01/01/1998	D220113	33
717	000717	DQN007535	Nguyễn Thị Tú	Oanh	10/10/1998	D440112	33
718	000718	TTN010001	Phạm Thị Hồng	Oanh	26/06/1998	D310401	46
719	000719	DHS011313	Thái Thị Lâm	Oanh	13/10/1998	D140201	21
720	000720	DND006215	Trịnh Thị Trâm	Oanh	15/05/1998	D760101	47
721	000721	DDK007837	Ung Thị Thùy	Oanh	17/05/1998	D480201	42

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
722	000722	DDK007847	Hồ Thị Pha	16/10/1998	D140205	41	
723	000723	TDV013670	Vương Thị Ngọc Phan	11/07/1998	D140218	41	
724	000724	DDF001531	Dương Pháp	13/08/1998	D440217	26	
725	000725	DDS005401	Lê Hữu Phát	06/10/1997	D440301	30	
726	000726	DDK007880	Lê Văn Phát	25/06/1991	D140212	29	
727	000727	DDK007885	Nguyễn Văn Phát	08/10/1998	D420201	49	
728	000728	DND006256	Phạm Tiến Phát	23/10/1994	D140205	36	
729	000729	DND006274	Phạm Công Phi	31/10/1998	D460112	41	
730	000730	DND006278	Võ Nguyễn Hoàng Phi	10/01/1998	D480201	57	
731	000731	DND006279	Huỳnh Ngọc Phiến	08/07/1998	D440217	vắng	
732	000732	DDK007975	Hồ Thị Phở	01/01/1998	D140205	19	
733	000733	DDK007966	Lâm Ngọc Phôn	22/06/1996	D440301	33	
734	000734	DND006303	Nguyễn Nhật Phong	28/01/1998	D440112	51	
735	000735	DND006305	Nguyễn Phước Phong	10/10/1998	D480201	45	
736	000736	DDK007981	Huỳnh Đắc Phú	15/10/1998	D480201	37	
737	000737	DND006349	Nguyễn Văn Phú	04/07/1998	D460112	33	
738	000738	NLS005116	Võ Anh Phú	07/03/1998	D310401	41	
739	000739	DHT004006	Đoàn Xuân Phúc	24/09/1998	D140221	41	
740	000740	TTN010255	Hồ Đắc Phúc	15/06/1997	D850101	33	
741	000741	DHT004015	Nguyễn Thanh Phúc	28/02/1998	D480201	31	
742	000742	DHU006370	Phan Đình Thiên Phúc	14/07/1998	D480201	44	
743	000743	DDK008083	Trần Đình Phúc	04/08/1998	D480201	30	
744	000744	DDK008094	Trịnh Ngọc Thiên Phúc	16/10/1997	D140221	36	
745	000745	DDK008113	Alăng Thị Phụng	05/10/1998	D140205	42	
746	000746	DQN007894	Phan Thị Phụng	20/02/1997	D320101	42	
747	000747	DND006502	Nguyễn Phước	18/05/1997	D480201	59	
748	000748	DND006506	Nguyễn Văn Phước	14/12/1997	D310401	33	
749	000749	DDK008200	Bùi Thị Hoài Phương	01/01/1998	D140219	35	
750	000750	DQN007968	Hồ Thị Phương	02/10/1997	D320101	39	
751	000751	DDK008223	Hồ Thị Thu Phương	14/05/1998	D140213	46	
752	000752	DND006564	Lê Thế Duy Phương	11/12/1997	D480201	63	
753	000753	HDT013133	Lê Thị Linh Phương	12/04/1998	D310401	48	
754	000754	DND006576	Nguyễn Anh Phương	04/06/1998	D440301	31	
755	000755	DND006592	Nguyễn Ngọc Mai Phương	30/06/1998	D440102	vắng	
756	000756	DND006597	Nguyễn Phạm Thanh Phương	15/12/1998	D140212	45	
757	000757	DND006602	Nguyễn Thị Hoàng Phương	04/08/1998	D440112	39	
758	000758	DDS005731	Nguyễn Thị Kim Phương	05/12/1998	D440112	35	
759	000759	DND006603	Nguyễn Thị Lan Phương	07/01/1998	D320101	44	
760	000760	DND006609	Nguyễn Thị Thanh Phương	29/10/1998	D320101	49	
761	000761	NLS005263	Nguyễn Thị Thu Phương	16/05/1998	D220113	35	
762	000762	DDK008326	Phan Thị Mỹ Phương	20/02/1998	D420201	39	
763	000763	DHT004130	Trần Thị Phương	06/12/1998	D140202	35	
764	000764	DQN008078	Trần Ý Phương	13/11/1998	D140221	39	
765	000765	DDS005795	Đinh Thị Thanh Phương	08/08/1998	D440301	37	
766	000766	DDK008376	Đỗ Thị Bích Phương	10/11/1998	D420201	41	
767	000767	DND006695	Lâm Minh Phương	01/04/1998	D440102	47	
768	000768	DND006702	Lê Thị Phương	10/07/1998	D310501	40	
769	000769	DND006700	Lê Thị Phương	01/09/1998	D460112	33	
770	000770	DND006704	Lê Thị Phương	28/12/1998	D850101	35	
771	000771	DND006698	Lê Thị Kim Phương	28/03/1998	D480201	47	
772	000772	DDS005807	Nguyễn Tạ Mỹ Phương	16/08/1998	D140205	38	
773	000773	DDF001626	Nguyễn Thị Phương	07/08/1998	D140212	30	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
774	000774	TDV014348	Nguyễn Thị Phụng	14/04/1998	D440102	30	
775	000775	DND006738	Trịnh Thị Minh	09/01/1997	D850101	25	
776	000776	DDK008446	Võ Thị Phụng	11/11/1998	D420201	29	
777	000777	DDF001634	Y Phụng	13/10/1998	D760101	21	
778	000778	HDT013738	Nguyễn Hồng Quân	15/05/1998	D480201	33	
779	000779	TTN010750	Đặng Ngọc Quang	13/06/1998	D480201	29	
780	000780	DND006755	Đoàn Hồng Quang	19/08/1998	D460112	22	
781	000781	DND006756	Đoàn Ngọc Quang	10/02/1985	D480201	vắng	
782	000782	DND006771	Lê Tấn Quang	16/04/1998	D420201	21	
783	000783	DHU006695	Lê Văn Quang	27/03/1998	D220113	41	
784	000784	DDK008473	Lê Vinh Quang	20/12/1998	D140218	30	
785	000785	DDK008513	Trần Thị Mỹ Quang	09/09/1998	D850101	30	
786	000786	DQN008237	Văn Thu Quanh	08/07/1998	D220113	34	
787	000787	DDK008616	Nguyễn Mạnh Quốc	01/10/1998	D440301	28	
788	000788	DND006928	Phạm Anh Quốc	29/04/1998	D140210	42	
789	000789	DND006957	Lê Hà Quý	17/07/1998	D440102	vắng	
790	000790	DDK008671	Nguyễn Thị Ngọc Quý	20/07/1998	D140219	27	
791	000791	DDK008672	Nguyễn Thị Như Quý	21/07/1998	D310401	40	
792	000792	DND006979	Bùi Thị Thảo Quyên	01/02/1996	D440112	29	
793	000793	NLS005508	Hồ Lê Thảo Quyên	03/02/1998	D310401	37	
794	000794	DDK008729	Nguyễn Thị Quyên	04/12/1996	D440112	42	
795	000795	DND007005	Nguyễn Thị Thái Quyên	11/04/1998	D140212	33	
796	000796	DND007006	Nguyễn Thị Thúy Quyên	26/04/1998	D140218	24	
797	000797	DDS006025	Trần Mai Quyên	21/07/1998	D140212	43	
798	000798	DHT004261	Trương Thị Lệ Quyên	06/08/1998	D220113	40	
799	000799	DDK008750	Trương Thị Mỹ Quyên	20/02/1998	D440112	34	
800	000800	DND007019	Võ Nguyễn Tố Quyên	02/04/1997	D140218	30	
801	000801	TTN011091	Vương Mỹ Quyên	01/05/1998	D140201	33	
802	000802	DDS006036	Lê Đại Quyên	29/09/1996	D140219	33	
803	000803	HDT013913	Trịnh Đăng Quyên	11/02/1995	D310401	39	
804	000804	XDT006591	Đặng Thị Bảo Quỳnh	13/07/1998	D320101	36	
805	000805	DND007041	Đinh Thị Như Quỳnh	10/08/1998	D420201	30	
806	000806	DHU006984	Hoàng Thị Như Quỳnh	22/04/1998	D320101	35	
807	000807	DDS006059	Huỳnh Thúy Quỳnh	23/02/1998	D440112	31	
808	000808	DDF001708	Lê Như Quỳnh	22/08/1998	D140201	39	
809	000809	DND007078	Nguyễn Như Quỳnh	22/03/1997	D140202	63	
810	000810	DND007080	Nguyễn Như Quỳnh	31/03/1997	D440112	68	
811	000811	DND007081	Nguyễn Thị Dạ Quỳnh	07/12/1998	D140218	32	
812	000812	DND007094	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/10/1997	D140201	32	
813	000813	DHS012521	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/08/1997	D140201	32	
814	000814	DDS006107	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	28/05/1998	D140201	39	
815	000815	DND007097	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	01/01/1998	D140202	58	
816	000816	DHT004333	Trần Thị Như Quỳnh	28/08/1998	D140210	28	
817	000817	DND007116	Trần Thị Như Quỳnh	08/10/1998	D420201	29	
818	000818	DDK008863	Nguyễn Văn Rìn	24/07/1998	D480201	39	
819	000819	DND007194	Võ Thị Nhân Sâm	18/12/1997	D760101	35	
820	000820	DDK008902	Lê Nguyễn Nguyệt Sang	12/08/1998	D420201	45	
821	000821	DND007150	Lê Thành Sang	18/05/1997	D440112	vắng	
822	000822	DDK008907	Nguyễn Hữu Sang	02/07/1998	D480201	26	
823	000823	DND007157	Nguyễn Quang Sang	25/02/1998	D440102	65	
824	000824	DDK008972	Trần Thị Thu Sen	06/01/1998	D140213	42	
825	000825	DDK009005	Nguyễn Nguyên Sinh	10/07/1998	D310501	47	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
826	000826	DND007224	Trần Văn Sinh	02/10/1997	D480201	34	
827	000827	DQN008767	Đặng Hoàng Sơn	10/08/1998	D220113	35	
828	000828	DDK009038	Đoàn Ngọc Sơn	27/01/1998	D140221	29	
829	000829	DND007249	Lê Sơn	08/09/1998	D480201	38	
830	000830	DDK009083	Nguyễn Trường Sơn	17/05/1998	D480201	32	
831	000831	NLS005801	Phạm Thanh Sơn	06/07/1997	D140211	33	
832	000832	DDS006280	Phan Thị Kim Sơn	02/09/1998	D140202	55	
833	000833	NLS005815	Trịnh Cao Sơn	18/08/1998	D480201	59	
834	000834	DND007312	Vũ Ngọc Sơn	21/12/1998	D460112	35	
835	000835	NLS005835	Phan Quốc Sự	01/05/1998	D420201	35	
836	000836	DDK009139	Huỳnh Thị Sương	02/02/1998	D140201	40	
837	000837	DDK009150	Lưu Thị Sương	30/05/1998	D140209	42	
838	000838	DDK009154	Nguyễn Huỳnh Thu Sương	04/11/1998	D140219	26	
839	000839	NLS005845	Nguyễn Thị Sương	29/06/1998	D140201	38	
840	000840	DND007334	Nguyễn Thị Thanh Sương	17/10/1998	D310501	34	
841	000841	DDK009185	Phan Thị Mai Sương	26/08/1998	D140201	45	
842	000842	DDS006334	Trần Thị Thu Sương	01/08/1998	D480201	37	
843	000843	DND007367	Đinh Việt Tài	10/04/1998	D460112	28	
844	000844	DND007363	Đỗ Hữu Tài	07/05/1998	D480201	34	
845	000845	DND007381	Huỳnh Đức Tài	07/10/1998	D480201	33	
846	000846	DND007387	Lê Minh Tài	30/05/1998	D440217	37	
847	000847	DDK009265	Nguyễn Phạm Như Tài	07/02/1998	D140212	32	
848	000848	DND007414	Phạm Ngọc Thanh Tài	03/02/1998	D480201	44	
849	000849	DDS006383	Phạm Thị Tài	03/05/1998	D140212	38	
850	000850	DDK009294	Phan Thị Kim Tài	27/07/1998	D850101	36	
851	000851	DDF001817	Trần Thế Tài	30/07/1998	D440301	31	
852	000852	DND007434	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	04/06/1998	D310401	48	
853	000853	DHU007382	Hà Thị Hoài Tâm	08/09/1998	D140202	42	
854	000854	DND007447	Huỳnh Thị Minh Tâm	08/05/1998	D220113	43	
855	000855	DDK009345	Huỳnh Thị Ngọc Tâm	15/01/1998	D850101	33	
856	000856	DHT004525	Lê Thành Tâm	07/12/1998	D310501	32	
857	000857	DDK009380	Nguyễn Phước Tâm	22/02/1998	D480201	28	
858	000858	DHS013279	Nguyễn Thị Tâm	20/01/1998	D320101	29	
859	000859	DND007478	Nguyễn Thị Diệu Tâm	22/02/1998	D220113	41	
860	000860	DND007481	Nguyễn Thị Minh Tâm	24/07/1998	D140202	53	
861	000861	DHU007409	Nguyễn Thị Minh Tâm	26/07/1998	D310401	37	
862	000862	DDK009388	Nguyễn Thị Như Tâm	05/03/1998	D440301	41	
863	000863	DHT004543	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11/07/1998	D220113	25	
864	000864	DHT004545	Nguyễn Thị Thương Tâm	12/07/1998	D140218	36	
865	000865	DDK009415	Phạm Thị Bảo Tâm	30/06/1998	D140218	38	
866	000866	DDK009431	Trần Thị Tâm	03/02/1998	D220113	35	
867	000867	DND007521	Trần Thị Minh Tâm	16/12/1997	D460112	34	
868	000868	DND007527	Trần Thị Thanh Tâm	14/07/1998	D140219	29	
869	000869	DHU007461	Nguyễn Chế Thanh Tân	10/05/1998	D480201	31	
870	000870	TDV015977	Nguyễn Văn Tân	17/02/1998	D420201	30	
871	000871	DDK009485	Phan Thanh Tân	01/01/1998	D850101	38	
872	000872	DDK009495	Đỗ Minh Tấn	31/07/1998	D480201CL	10	
873	000873	DND007575	Nguyễn Nhật Tấn	01/07/1997	D140221	27	
874	000874	DND007595	Bùi Vũ Ngọc Thạch	01/09/1996	D140218	33	
875	000875	TDV016021	Nguyễn Đình Thạch	19/07/1998	D310501	34	
876	000876	DQN009195	Nguyễn Xuân Thái	01/10/1998	D310401	34	
877	000877	DND007625	Trương Hữu Thái	14/06/1998	D140211	42	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
878	000878	DDK010069	Đặng Thị Thắm	10/04/1998	D440112	38	
879	000879	DHK005846	Hồ Thị Hồng	30/04/1998	D140205	31	
880	000880	DHK005847	Hoàng Thị Hoài	20/03/1998	D140221	34	
881	000881	DHS014031	Phan Thị Thắm	02/02/1998	D850101	44	
882	000882	DQN009720	Nguyễn Thị Như	16/04/1998	D440301	45	
883	000883	DDF001971	Phan Thị Hoài	27/03/1998	D140201	vắng	
884	000884	DDK010135	Huỳnh Quốc	01/09/1998	D480201	35	
885	000885	DND008066	Lê Đức	24/12/1998	D320101	40	
886	000886	DDK010143	Lê Hồng	01/05/1997	D440301	38	
887	000887	DHU007934	Lê Văn	16/06/1998	D480201	44	
888	000888	DDK010152	Ngô Văn	31/01/1998	D480201	29	
889	000889	DND008076	Nguyễn Đình	19/09/1998	D480201	36	
890	000890	DDK010169	Nguyễn Thị	03/08/1998	D220113	vắng	
891	000891	DDK010186	Phạm Ngọc	02/04/1998	D480201	27	
892	000892	DND008093	Phan Quốc	21/07/1998	D440112	30	
893	000893	DDK009587	Huỳnh Văn	11/10/1998	D440301	30	
894	000894	SPS013188	Lê Thanh	01/01/1998	D220310	37	
895	000895	DND007671	Nguyễn Phan Hoài	07/12/1998	D220113	53	
896	000896	DDK009615	Nguyễn Thị Cẩm	04/10/1998	D440301	32	
897	000897	DDS006598	Nguyễn Văn	22/06/1998	D310501	37	
898	000898	DDK009648	Trần Đình	14/11/1998	D480201	30	
899	000899	DND007713	Võ Phan	18/09/1995	D440102	45	
900	000900	DND007725	Đoàn Văn	24/11/1998	D140218	36	
901	000901	DQN009273	Hồ Minh	30/06/1998	D310501	32	
902	000902	DND007740	Lê Tiến	12/08/1998	D480201	36	
903	000903	DND007743	Lý Văn	22/02/1998	D140213	61	
904	000904	DND007746	Ngô Trung	15/03/1998	D480201	33	
905	000905	DDK009685	Nguyễn Chí	03/02/1998	D480201	25	
906	000906	DDK009689	Nguyễn Lê Quốc	28/09/1998	D220113	37	
907	000907	DND007758	Nguyễn Nhật	12/08/1998	D480201	38	
908	000908	DDK009696	Nguyễn Tam	10/11/1998	D480201	37	
909	000909	DND007769	Nguyễn Tấn	03/03/1997	D440112	35	
910	000910	DDK009709	Nguyễn Văn	25/08/1998	D140211	41	
911	000911	DND007774	Nguyễn Văn Phước	29/09/1998	D480201	39	
912	000912	DND007779	Nguyễn Việt	04/08/1997	D440102	vắng	
913	000913	DDK009748	Nguyễn Việt	04/06/1998	D320101	32	
914	000914	TDV016394	Thái Thị	22/04/1998	D140201	34	
915	000915	DND007818	Đàm Thị Thanh	30/07/1998	D440102	51	
916	000916	DDK009789	Đồng Thị Thu	11/11/1998	D420201	39	
917	000917	DND007812	Dương Tâm	15/12/1998	D140211	47	
918	000918	DHT004723	Hoàng Thị Phương	04/09/1998	D140201	28	
919	000919	DDK009818	Huỳnh Thị Thu	01/05/1998	D140201	31	
920	000920	DND007866	Lê Dạ	05/12/1998	D460112	42	
921	000921	DND007868	Lê Phan Minh	25/02/1998	D760101	vắng	
922	000922	DDS006726	Lê Thị	08/11/1998	D140211	55	
923	000923	DHK005748	Lê Thị	26/01/1997	D140219	vắng	
924	000924	DND007876	Lê Thị Thanh	09/02/1998	D440301	42	
925	000925	DDK009892	Nguyễn Thị Ngọc	20/12/1996	D460112	35	
926	000926	TDV016565	Nguyễn Thị Phương	20/07/1998	D420201	26	
927	000927	DND007927	Nguyễn Thị Phương	16/09/1997	D850101	36	
928	000928	DDK009948	Nguyễn Thị Thu	20/03/1998	D220113	58	
929	000929	DQN009483	Nguyễn Thị Thu	05/01/1998	D420201	45	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
930	000930	DDK009973	Phạm Thị Phương Thảo	04/04/1998	D440112	33	
931	000931	DDK010011	Trần Thị Thảo	18/06/1998	D140221	34	
932	000932	DMS003357	Trần Thị Phương Thảo	19/09/1997	D140213	56	
933	000933	DDF001940	Trần Thị Thanh Thảo	05/10/1998	D320101	31	
934	000934	DND008021	Trịnh Thị Thảo	04/04/1998	D140209	45	
935	000935	DND008020	Trịnh Thị Thanh Thảo	01/07/1997	D140201	45	
936	000936	DDK010046	Võ Thị Thạch Thảo	31/01/1998	D140201	35	
937	000937	NLS006285	Vũ Phương Thảo	19/10/1997	D140201	38	
938	000938	DND008122	Lê Thị Thêm	16/06/1997	D440112	38	
939	000939	HDT015937	Bùi Thị Thi	02/01/1998	D320101	33	
940	000940	DDS006964	Nguyễn Thị Anh Thi	11/05/1998	D140211	63	
941	000941	DND008150	Trần Lý Mộng Thi	06/12/1998	D440102	38	
942	000942	DND008162	Nguyễn Ngọc An Thiên	26/05/1998	D460112	32	
943	000943	DHT004905	Nguyễn Thị Thiên	18/04/1998	D320101	24	
944	000944	DND008164	Nguyễn Thị Thiên	13/11/1997	D440112	37	
945	000945	DHT004911	Hoàng Thị Thiện	05/06/1997	D140221	36	
946	000946	DND008202	Nguyễn Chí Thiện	11/03/1998	D140212	30	
947	000947	DND008218	Nguyễn Quang Thiện	18/04/1996	D140209	44	
948	000948	TDV017203	Lô Thị Minh Thiết	29/01/1998	D310401	35	
949	000949	DDK010370	Huỳnh Công Thìn	25/03/1998	D460112	38	
950	000950	DDK010377	Đặng Xuân Thịnh	02/09/1997	D440112	27	
951	000951	DND008286	Phạm Huỳnh Thịnh	10/05/1997	D480201	33	
952	000952	DHS014537	Nguyễn Thị Anh Thơ	06/08/1997	D220113	31	
953	000953	DND008319	Trương Đình Thọ	31/05/1994	D140212	vắng	
954	000954	DDK010471	Đỗ Thị Kim Thoa	24/10/1998	D440112	36	
955	000955	DND008321	Lê Thị Kim Thoa	27/03/1996	D420201	42	
956	000956	DND008323	Lương Nguyễn Kim Thoa	09/11/1998	D310401	58	
957	000957	DDK010510	Ngô Thị Minh Thông	14/10/1998	D440102	33	
958	000958	DND008361	Nguyễn Đình Minh Thông	04/01/1998	D480201CL	40	
959	000959	DND008379	Ông ích Như Thông	10/11/1998	D440301	35	
960	000960	DDK010547	Cù Thị Thu	09/02/1998	D140201	38	
961	000961	DND008396	Dương Thị Bích Thu	10/09/1997	D480201	31	
962	000962	DND008415	Nguyễn Thị Thanh Thu	21/07/1998	D140202	66	
963	000963	DDK010585	Phạm Huệ Thu	23/07/1997	D420201	40	
964	000964	SPS014330	Phạm Thị Thanh Thu	10/07/1996	D420201	29	
965	000965	DDK010584	Phan Thị Hoài Thu	05/12/1998	D760101	30	
966	000966	DDK010954	Cao Thị Anh Thư	15/10/1998	D220113	34	
967	000967	DDS007560	Nguyễn Minh Thư	29/04/1998	D440112	36	
968	000968	DND008670	Nguyễn Thị Thư	02/12/1997	D850101	36	
969	000969	DND008664	Nguyễn Thị Anh Thư	21/02/1997	D140221	44	
970	000970	DND008659	Nguyễn Thị Anh Thư	01/01/1998	D220113	76	
971	000971	DDK010991	Nguyễn Thị Anh Thư	15/08/1998	D480201	28	
972	000972	DDK010997	Nguyễn Thị Minh Thư	19/01/1998	D220113	28	
973	000973	DHT005160	Trần Thị Huyền Thư	28/01/1997	D440301	46	
974	000974	TTN013244	Dương Tấn Thuận	15/01/1998	D480201	65	
975	000975	DND008438	Mai Thị Thuận	05/03/1998	D140219	33	
976	000976	DHT005002	Nguyễn Thị Thuận	10/03/1998	D310401	36	
977	000977	DND008446	Phan Thị Bích Thuận	14/04/1998	D140205	41	
978	000978	DND008455	Trần Thị Thuận	18/04/1997	D440112	vắng	
979	000979	DQN010644	Phan Trọng Thức	20/01/1998	D480201	39	
980	000980	DND008717	Hà Đức Thương	24/01/1997	D140211	39	
981	000981	DHK006320	Lê Thế Thương	30/04/1996	D140219	35	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
982	000982	HDT016942	Ngô Thị Thương	18/08/1998	D220113	36	
983	000983	DDK011160	Nguyễn Thị Thương	25/11/1998	D850101	43	
984	000984	DND008744	Nguyễn Thị Hiếu	10/11/1997	D310401	38	
985	000985	DHK006328	Nguyễn Thị Hoài	03/09/1998	D760101	26	
986	000986	DND008761	Phạm Ngọc Hà	08/10/1998	D460112	53	
987	000987	DDK011172	Phạm Thị Thương	15/04/1998	D310401	33	
988	000988	TTN013812	Phạm Thị Ngân	02/06/1998	D320101	43	
989	000989	DHT005220	Phan Thị Minh	03/07/1998	D220113	29	
990	000990	DDS007673	Lê Văn Thương	14/04/1998	D440301	43	
991	000991	DDS007300	Trần Thu Thủy	12/09/1998	D310401	26	
992	000992	TDV017676	Phan Thị Thủy	16/03/1998	D140201	35	
993	000993	DDS007310	Trần Minh Thủy	13/04/1998	D320101	vắng	
994	000994	DDK010832	Bùi Thị Thanh Thủy	01/01/1998	D140218	44	
995	000995	DQN010438	Lê Thị Thúy	10/07/1998	D420201	50	
996	000996	DDK010854	Lê Thị Minh Thúy	19/06/1998	D440112	48	
997	000997	DND008580	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	29/06/1998	D440112	49	
998	000998	DDK010895	Nguyễn Thị Thu Thúy	01/02/1998	D420201	33	
999	000999	DND008602	Võ Xuân Cẩm Thúy	15/05/1998	D850101	56	
1000	001000	DDK010716	Trương Dương Thùy	20/03/1998	D760101	39	
1001	001001	NLS006626	Trương Thị Thùy	02/06/1998	D140201	35	
1002	001002	DDK010717	Trương Thị Thùy	10/08/1998	D140218	30	
1003	001003	DHK006181	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/09/1998	D320101	43	
1004	001004	DND008553	Phạm Thị Thu Thủy	14/09/1996	D460112	42	
1005	001005	DND008549	Phan Thị Bích Thủy	24/05/1997	D140202	57	
1006	001006	DND008557	Trần Thị Như Thủy	02/04/1983	D760101	42	
1007	001007	DDK010815	Trần Thị Thu Thủy	04/09/1998	D440112	32	
1008	001008	DDS007433	Trần Vũ Thiên Thủy	23/11/1998	D140211	vắng	
1009	001009	TDV018020	Phan Thị Mỹ Thuyền	02/09/1998	D140202	59	
1010	001010	DND008607	Đào Thị Thu Thuyền	23/01/1998	D760101	32	
1011	001011	DND008799	Võ Lê Kim Thy	25/06/1998	D140210	46	
1012	001012	DDK011219	Bùi Thị Xi Ti	29/08/1998	D440301	34	
1013	001013	DND008803	Đinh Châu Minh Tiên	07/09/1998	D850101	43	
1014	001014	DHU008651	Huyền Tôn Nữ Bảo Tiên	13/02/1998	D420201	72	
1015	001015	DHK006368	Lê Thị Thủy Tiên	05/08/1998	D140219	30	
1016	001016	DND008826	Nguyễn Thị Bảo Tiên	11/11/1998	D140205	44	
1017	001017	DDK011277	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10/02/1998	D140210	25	
1018	001018	DDK011304	Phạm Thị Thủy Tiên	25/09/1998	D440217	37	
1019	001019	DDS007743	Trần Quang Tiên	13/08/1998	D440112	27	
1020	001020	DDK011328	Ung Nho Tiên	24/07/1998	D480201	35	
1021	001021	DDK011329	Văn Thị Cẩm Tiên	01/01/1998	D140205	27	
1022	001022	DND008861	Võ Việt Nhật Tiên	01/01/1998	D480201	42	
1023	001023	DDK011367	Đặng Đình Tiên	08/07/1998	D140211	77	
1024	001024	DND008869	Đặng Quang Tiên	05/04/1997	D420201	48	
1025	001025	DND008871	Đoàn Phi Tiên	06/01/1997	D480201	38	
1026	001026	DDK011374	Lê Minh Nhật Tiên	20/06/1998	D310501	33	
1027	001027	DHK006421	Nguyễn Quốc Tiên	17/05/1998	D440301	46	
1028	001028	DDK011390	Nguyễn Thị Tiên	07/11/1998	D480201	35	
1029	001029	DDK011398	Nguyễn Văn Tiên	19/10/1998	D140209	31	
1030	001030	TTN014018	Phạm Văn Tiên	13/03/1998	D310501	35	
1031	001031	DND008903	Phan Châu Tiên	28/11/1997	D140210	59	
1032	001032	DDK011354	Trần Duy Tiên	19/04/1998	D480201	29	
1033	001033	DDK011355	Trần Thị Thanh Tiên	16/08/1998	D480201CL	27	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1034	001034	DDK011425	Dương Thị Tiết	15/03/1998	D440102	29	
1035	001035	DDK011426	Nguyễn Thị Ngọc	13/09/1998	D440112	30	
1036	001036	DDF002166	Hoàng Uy	12/08/1994	D320101	vắng	
1037	001037	DND008946	Huỳnh Trung	02/01/1998	D480201CL	37	
1038	001038	DND008957	Nguyễn Thành	01/01/1998	D480201	36	
1039	001039	DND008966	Trần Vĩnh	08/03/1996	D140221	32	
1040	001040	DDK011546	Trần Thị Duy	01/07/1998	D140213	49	
1041	001041	DDS007889	Nguyễn Thị Kim	14/02/1998	D140213	42	
1042	001042	DDS007900	Tô Thị	12/01/1998	D140210	36	
1043	001043	DND009020	Lương Vĩnh	09/08/1998	D140205	35	
1044	001044	DDS007985	Lý Văn	16/08/1998	D480201	32	
1045	001045	DHK006509	Võ Văn	07/11/1998	D480201	30	
1046	001046	DND009244	Bùi Thị Bích	01/01/1997	D140201	36	
1047	001047	DDK011917	Cao Thị	12/02/1997	D140201	36	
1048	001048	DND009251	Đinh Vũ Thùy	09/07/1998	D310401	45	
1049	001049	TSN007151	Đỗ Thị Thanh	16/02/1998	D420201	55	
1050	001050	DDK011926	Đoàn Ngọc Quỳnh	03/07/1997	D140210	31	
1051	001051	DND009263	Hoàng Mai	27/07/1998	D140213	64	
1052	001052	DDK011934	Huỳnh Thị Bích	18/11/1998	D440301	37	
1053	001053	DDS008170	Nguyễn Bích	05/04/1998	D310401	30	
1054	001054	DND009317	Nguyễn Thị Quỳnh	22/12/1998	D140211	49	
1055	001055	DDK011998	Trần Thị Bích	19/05/1998	D140202	49	
1056	001056	DDK012011	Trịnh Thị Bích	18/05/1998	D440301	45	
1057	001057	DND009369	Võ Thị Huyền	29/11/1998	D440301	40	
1058	001058	DDS008228	Huỳnh Bảo	25/08/1998	D440102	53	
1059	001059	DND009381	Huỳnh Thị Ngọc	17/07/1998	D140219	39	
1060	001060	DDK012033	Nguyễn Lương Bảo	06/06/1998	D850101	34	
1061	001061	DDK012036	Nguyễn Thị Quỳnh	05/09/1998	D320101	19	
1062	001062	DDK012045	Trần Thị Hà	04/09/1997	D480201	44	
1063	001063	DDK011685	Đặng Thảo	26/03/1998	D140209	45	
1064	001064	TTN014258	Đinh Thị Thanh	30/07/1997	D140218	26	
1065	001065	DND009087	Đinh Thị Thùy	13/05/1998	D140209	52	
1066	001066	DND009099	Hồ Thị Đang	01/02/1998	D440301	36	
1067	001067	TDL009595	Hoàng Huyền	24/07/1997	D320101	29	
1068	001068	DDK011713	Huỳnh Thị Thùy	24/04/1998	D140212	39	
1069	001069	DDK011716	Khuru Trần Thùy	13/07/1998	D440112	35	
1070	001070	DHK006531	Lê Nguyễn Huyền	29/12/1997	D320101	28	
1071	001071	HDT017759	Lê Thị	28/12/1998	D220113	31	
1072	001072	TTN014334	Lê Thị Thanh	16/03/1998	D440112	54	
1073	001073	DDK011736	Lê Thị Thùy	23/05/1998	D320101	38	
1074	001074	DDK011739	Lương Thị Thùy	30/08/1997	D440112	31	
1075	001075	DND009138	Ngô Thị Thùy	19/10/1998	D140213	61	
1076	001076	DDK011820	Nguyễn Thị	18/08/1998	D310501	27	
1077	001077	DDK011815	Nguyễn Thị	10/05/1997	D420201	39	
1078	001078	TTN014462	Nguyễn Thị	21/12/1997	D760101	38	
1079	001079	DND009154	Nguyễn Thị Hoài	14/09/1998	D440112	35	
1080	001080	DND009156	Nguyễn Thị Huyền	28/03/1998	D140209	44	
1081	001081	DDK011770	Nguyễn Thị Ly	16/05/1998	D440102	53	
1082	001082	DDK011777	Nguyễn Thị Phương	20/09/1998	D480201	26	
1083	001083	TTN014470	Nguyễn Thu	08/02/1998	D320101	70	
1084	001084	DND009188	Phan Nữ Hiền	15/12/1998	D440102	31	
1085	001085	DDK011835	Phan Thị Thu	22/11/1998	D140211	55	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1086	001086	DDS008091	Phan Thị Thùy	Trang	13/01/1998	D310501	37
1087	001087	DDK011861	Thái Thị Kiều	Trang	11/08/1998	D140201	38
1088	001088	DDK011864	Trần Huyền	Trang	27/03/1998	D320101	47
1089	001089	DHT005499	Trần Thị Huyền	Trang	21/05/1998	D140201	32
1090	001090	DDK011886	Trần Thị Thùy	Trang	06/05/1997	D140212	43
1091	001091	DHS016148	Trương Thị Huyền	Trang	25/06/1997	D480201	41
1092	001092	DDK011898	Trương Thị Kiều	Trang	13/06/1998	D440301	36
1093	001093	DDK012066	Lê Văn	Trí	20/07/1998	D480201	27
1094	001094	DND009430	Mai Ngọc	Trí	22/06/1998	D480201	37
1095	001095	DDK012074	Nguyễn Đức	Trí	09/08/1997	D850101	28
1096	001096	TTN014755	Nguyễn Võ Minh	Trí	15/03/1998	D320101	19
1097	001097	DND009448	Thái	Trí	16/02/1998	D440112	41
1098	001098	DND009456	Võ Ngọc	Trí	04/12/1998	D140211	40
1099	001099	DDK012119	Trương Minh	Triết	10/07/1998	D140211	52
1100	001100	DND009463	Huỳnh Thị Oanh	Triều	07/09/1998	D140209	39
1101	001101	DND009488	Hồ Thị Ngọc	Trinh	04/03/1998	D140212	49
1102	001102	DQN011669	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	06/04/1998	D140205	40
1103	001103	DDK012177	La Thị Thúy	Trinh	17/11/1997	D140221	36
1104	001104	DND009510	Lê Trần Phương	Trinh	04/01/1997	D140209	54
1105	001105	DND009530	Nguyễn Thị Diệu	Trinh	09/04/1998	D220310	33
1106	001106	DDK012234	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	24/07/1998	D440217	26
1107	001107	DDK012232	Nguyễn Thị Tô	Trinh	29/04/1998	D140219	33
1108	001108	DDK012240	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	09/05/1998	D440301	36
1109	001109	DDK012244	Nguyễn Thị Việt	Trinh	16/08/1998	D140212	48
1110	001110	DDS008400	Phạm Nguyễn Ngọc	Trinh	29/06/1998	D760101	30
1111	001111	DDS008405	Phạm Thị Tuyết	Trinh	14/12/1997	D440112	29
1112	001112	DHK006721	Phan Thị Kiều	Trinh	04/02/1998	D320101	19
1113	001113	DDK012287	Trương Thị Mỹ	Trinh	23/10/1998	D480201	28
1114	001114	DDK012320	Alăng	Trọng	16/02/1998	D140205	32
1115	001115	DND009615	Nguyễn Duy	Trọng	11/07/1997	D480201	40
1116	001116	TTN014932	Nguyễn Hữu	Trọng	05/11/1998	D480201	vắng
1117	001117	DND009617	Nguyễn Ngọc	Trọng	11/12/1998	D480201	27
1118	001118	DND009620	Nguyễn Thành	Trọng	19/05/1997	D140213	22
1119	001119	DND009631	Trần Quang	Trọng	15/04/1998	D460112	54
1120	001120	DDK012348	Trương Quang	Trọng	29/06/1998	D480201	35
1121	001121	DDK012360	Đỗ Thị Kim	Trúc	11/09/1998	D140201	46
1122	001122	DND009636	Đỗ Thị Thu	Trúc	21/01/1998	D440301	37
1123	001123	DND009643	Nguyễn Hà Nhã	Trúc	20/06/1998	D440112	45
1124	001124	XDT009264	Trần Thị	Trúc	22/02/1998	D220113	36
1125	001125	DND009741	Ngô Văn Công	Trực	02/07/1998	D440217	31
1126	001126	DDK012478	Ngô Xuân	Trực	11/01/1998	D480201	30
1127	001127	DND009683	Nguyễn Chí	Trung	26/01/1998	D440102	40
1128	001128	DHU009340	Nguyễn Phước	Trung	15/01/1996	D140205	47
1129	001129	DHT005632	Lê Quang	Trường	16/04/1998	D420201	35
1130	001130	DND009759	Lê Quang	Trường	29/05/1998	D480201	41
1131	001131	DND009773	Nguyễn Nhật	Trường	20/05/1998	D460112	33
1132	001132	DND009777	Nguyễn Quang	Trường	20/01/1997	D140221	24
1133	001133	DDK012519	Nguyễn Quốc	Trường	02/01/1998	D460112	26
1134	001134	DND009790	Trần Xuân	Trường	22/12/1998	D440102	37
1135	001135	DND009733	Lê Huy	Truyền	16/03/1998	D480201	44
1136	001136	DDK012471	Phạm Ngọc	Truyền	02/09/1998	D480201	27
1137	001137	DND009804	Huỳnh Thị Kim	Tú	24/06/1998	D850101	32

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1138	001138	DHK006848	Lê Chí Tú	11/03/1998	D480201	40	
1139	001139	DDK012571	Lê Thị Tú	01/06/1998	D140211	35	
1140	001140	DDK012575	Ngô Minh Tú	01/03/1998	D480201	32	
1141	001141	DDK012582	Nguyễn Thị Hoàng Tú	10/10/1998	D140218	38	
1142	001142	DDS008691	Phạm Thị Cẩm Tú	03/04/1998	D480201	38	
1143	001143	DND009848	Phạm Văn Tú	15/10/1998	D480201	36	
1144	001144	DND009857	Trần Việt Tú	03/08/1998	D480201	33	
1145	001145	DDK012607	Trương Anh Tú	11/09/1998	D480201	39	
1146	001146	DDK012988	Nguyễn Tấn Tứ	03/08/1998	D480201	33	
1147	001147	DDK012628	Thân Trọng Tuấn	10/05/1998	D460112	34	
1148	001148	TTN015330	Lê Cảnh Tuấn	10/12/1996	D480201	36	
1149	001149	DND009948	Nguyễn Tuấn	18/06/1998	D440102	43	
1150	001150	DND009923	Nguyễn Anh Tuấn	09/03/1997	D140209	50	
1151	001151	DDK012688	Nguyễn Đức Tuấn	15/11/1998	D480201	28	
1152	001152	DDK012699	Nguyễn Phan Anh Tuấn	24/06/1998	D140210	45	
1153	001153	TTN015408	Nguyễn Văn Tuấn	18/11/1997	D320101	30	
1154	001154	DND009963	Phạm Đức Tuấn	04/03/1998	D140210	29	
1155	001155	DND009983	Trần Văn Anh Tuấn	17/10/1997	D320101	64	
1156	001156	DND009986	Trần Việt Tuấn	29/05/1998	D480201CL	48	
1157	001157	DND009989	Trương Quang Tuấn	08/06/1998	D480201	53	
1158	001158	NLS007668	Văn Bá Tuấn	20/04/1998	D420201	32	
1159	001159	DND010033	Nguyễn Sơn Tùng	18/03/1998	D480201	32	
1160	001160	DND010046	Tăng Hiệp Tùng	30/07/1998	D420201	49	
1161	001161	TDV020705	Nguyễn Đình Tường	17/07/1997	D310401	37	
1162	001162	DND010142	Trương Văn Tường	16/05/1992	D140210	vắng	
1163	001163	DDK013009	Bùi Huy Tường	14/12/1998	D480201	42	
1164	001164	DQN012473	Bùi Long Tường	20/11/1998	D480201	31	
1165	001165	DDS008828	Phạm Tuyên	23/01/1998	D140213	vắng	
1166	001166	DND010094	Đỗ Hữu Tuyên	20/12/1998	D420201	45	
1167	001167	TDV020586	Hồ Thị Tuyên	04/12/1998	D310401	34	
1168	001168	DND010101	Phùng Thị Kim Tuyên	12/07/1998	D440301	35	
1169	001169	DDK012840	Châu Thị Tuyên	22/12/1997	D320101	22	
1170	001170	DND010079	Mai Thị Đăng Tuyên	03/01/1995	D440301	44	
1171	001171	DND010081	Nguyễn Lưu Nhật Tuyên	28/04/1996	D140213	39	
1172	001172	DDK012865	Nguyễn Thị Minh Tuyên	24/06/1998	D440112	36	
1173	001173	DDK012894	Huỳnh Công Tuyên	29/10/1998	D480201	35	
1174	001174	DND010104	Đỗ Thị ánh Tuyết	31/01/1997	D140212	32	
1175	001175	DHK007033	Mai Thị Bạch Tuyết	25/10/1998	D460112	46	
1176	001176	DDK012951	Nguyễn Thị Tuyết	20/06/1998	D440112	43	
1177	001177	DND010118	Nguyễn Thị Minh Tuyết	14/07/1998	D440102	47	
1178	001178	DDK012967	Võ Thị ánh Tuyết	27/04/1998	D440112	34	
1179	001179	DDF002465	Đỗ Thị Phương Uyên	10/02/1998	D140219	31	
1180	001180	DND010169	Hoàng Ngọc Thảo Uyên	05/04/1998	D440102	59	
1181	001181	DDK013074	Nguyễn Thị Bảo Uyên	30/08/1998	D440301	32	
1182	001182	DDK013084	Nguyễn Thị Thu Uyên	10/03/1997	D140201	35	
1183	001183	DND010223	Nguyễn Thị Thu Uyên	31/07/1998	D480201	43	
1184	001184	TTN015818	Nguyễn Thị Tú Uyên	07/08/1998	D460112	57	
1185	001185	DND010243	Phan Thị Kim Uyên	31/07/1998	D440102	61	
1186	001186	DND010256	Trần Hà Phương Uyên	07/02/1998	D760101	49	
1187	001187	DQN012545	Trần Lê Hội Uyên	19/04/1998	D310401	38	
1188	001188	DND010263	Trần Thu Uyên	13/11/1998	D310401	71	
1189	001189	DND010273	Võ Thị Thảo Uyên	20/01/1998	D140210	vắng	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1190	001190	XDT009877	Huỳnh Thị Hạ Uyên	12/07/1998	D310401	45	
1191	001191	DDK013131	Nguyễn Thị Tô Uyên	20/01/1997	D140211	27	
1192	001192	DHK007162	Đoàn Thanh Vân	18/07/1998	D310401	40	
1193	001193	DDS009069	Huỳnh Thị Ngọc Vân	29/04/1997	D140209	53	
1194	001194	DDS009073	Lê Nguyễn Thị Ai Vân	11/09/1998	D760101	33	
1195	001195	DHK007172	Lê Thị Vân	03/08/1998	D440112	40	
1196	001196	NLS007933	Nguyễn Thị Vân	02/02/1998	D310401	37	
1197	001197	DDF002501	Nguyễn Thị Bích Vân	19/07/1997	D140201	47	
1198	001198	NLS007926	Nguyễn Thị Cẩm Vân	22/07/1998	D480201	36	
1199	001199	DDK013204	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/11/1998	D140201	39	
1200	001200	DND010339	Phạm Thị Hồng Vân	12/08/1997	D850101	39	
1201	001201	DHT005918	Trần Thị Vân	21/04/1998	D420201	36	
1202	001202	DDK013255	Võ Thị Kim Vân	04/11/1998	D460112	36	
1203	001203	DHK007155	Nguyễn Hữu Văn	07/11/1998	D480201	35	
1204	001204	TDL010788	Võ Vang	02/01/1995	D140212	36	
1205	001205	DND010369	Đoàn Mai Vi	09/02/1997	D140221	43	
1206	001206	DDK013276	Hồ Thị Lan Vi	20/02/1998	D140201	40	
1207	001207	DND010390	Nguyễn Thị Hiền Vi	09/07/1996	D140209	76	
1208	001208	DDS009169	Nguyễn Thị Tinh Vi	30/08/1997	D420201	37	
1209	001209	DQN012747	Nguyễn Thị Tường Vi	08/02/1998	D140202	49	
1210	001210	DND010402	Phan Sơn Hồng Vi	25/02/1998	D140221	40	
1211	001211	DDF002527	Trương Thị Hải Vi	17/06/1998	D140205	33	
1212	001212	DQN012823	Nguyễn Thị Bích Viên	12/06/1998	D320101	52	
1213	001213	DDS009252	Nguyễn Thị Cẩm Viên	15/10/1997	D850101	31	
1214	001214	DDF002531	Nguyễn Thị Thúy Viên	20/11/1998	D140213	44	
1215	001215	DDK013420	Tăng Thị Viên	10/09/1998	D440301	44	
1216	001216	TTN016126	Bùi Thị Tường Viên	15/10/1998	D420201	39	
1217	001217	DDK013496	Nguyễn Xuân Việt	15/04/1998	D310501	41	
1218	001218	DND010494	Bùi Viết Thanh Vinh	08/08/1998	D440102	vắng	
1219	001219	DND010504	Huỳnh Thị Vinh	10/06/1998	D850101	33	
1220	001220	DDK013543	Nguyễn Văn Vinh	10/10/1996	D140211	33	
1221	001221	DND010532	Từ Ngọc Phước Vinh	20/03/1998	D850101	42	
1222	001222	DDK013574	Nguyễn Đăng Vĩnh	15/11/1998	D480201	38	
1223	001223	DND010556	Võ Đăng Vĩnh	24/10/1997	D140211	vắng	
1224	001224	DDK013610	Đoàn Hoàng Vũ	20/02/1998	D480201	37	
1225	001225	DND010566	Đồng Đắc Vũ	04/10/1998	D440301	38	
1226	001226	DDK013617	Hà Quang Vũ	23/01/1998	D480201	38	
1227	001227	DND010582	Lê Đăng Tuấn Vũ	19/03/1998	D420201	36	
1228	001228	DND010584	Lê Hoàng Vũ	20/03/1996	D480201	31	
1229	001229	DDS009400	Lê Trần Hoàng Vũ	16/10/1998	D320101	48	
1230	001230	DHK007310	Nguyễn Vũ	14/03/1996	D140211	33	
1231	001231	DND010612	Nguyễn Long Vũ	01/07/1998	D140210	30	
1232	001232	DDK013677	Nguyễn Văn Vũ	16/11/1998	D310401	45	
1233	001233	TTN016334	Trần Hàn Phong Vũ	10/04/1997	D310401	38	
1234	001234	DND010657	Võ Minh Vũ	24/03/1994	D140210	30	
1235	001235	DDK013713	Võ Nhật Vũ	16/04/1998	D480201	41	
1236	001236	DDS009476	Lê Tuấn Vương	24/03/1998	D140221	31	
1237	001237	DDK013763	Nguyễn Tường Vương	20/11/1998	D420201	37	
1238	001238	DND010683	Phan Hoàng Vương	29/08/1998	D440301	36	
1239	001239	DDK013789	Bríu Thị Vy	12/09/1998	D140205	30	
1240	001240	DDK013798	Đỗ Hoàng Tường Vy	15/04/1998	D310501	36	
1241	001241	DND010723	Huỳnh Thị Minh Vy	11/05/1998	D140202	54	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1242	001242	DND010726	Huỳnh Thị Tường Vy	05/10/1997	D140221	38	
1243	001243	DND010735	Lê Thị Thảo Vy	10/12/1997	D140202	61	
1244	001244	DND010737	Lê Thị Thu Vy	23/06/1998	D310401	35	
1245	001245	DND010752	Lưu Lan Vy	25/04/1998	D440102	40	
1246	001246	DDK013882	Nguyễn Thị Vy	08/04/1998	D140201	32	
1247	001247	DND010768	Nguyễn Thị Khánh Vy	04/08/1998	D460112	vắng	
1248	001248	DDK013866	Nguyễn Thị Lan Vy	11/03/1998	D140221	39	
1249	001249	DDF002581	Nguyễn Thị Thúy Vy	26/09/1998	D140201	45	
1250	001250	DDK013892	Nguyễn Trần Ái Vy	02/06/1998	D320101	49	
1251	001251	DQN013220	Nguyễn Văn Kiều Vy	09/02/1996	D140202	68	
1252	001252	DND010809	Phạm Thị Tường Vy	05/08/1991	D140202	68	
1253	001253	DDK013902	Phan Thị Tường Vy	19/03/1998	D760101	44	
1254	001254	TTN016488	Trần Hoàng Vy	01/10/1998	D440102	33	
1255	001255	TSN008448	Trần Phương Vy	06/10/1998	D320101	65	
1256	001256	DND010829	Trương Khả Vy	27/02/1998	D320101	74	
1257	001257	DND010833	Võ Hồng Phương Vy	15/06/1998	D220310	14	
1258	001258	DDK013959	Lâm Tấn Vy	13/08/1998	D480201	33	
1259	001259	DND010845	Nguyễn Hồ Tường Vy	25/08/1998	D460112	37	
1260	001260	DND010868	Mai Huỳnh Ngọc Xuân	27/01/1998	D440112	58	
1261	001261	DDK014013	Nguyễn Thúy Xuân	04/11/1998	D440112	35	
1262	001262	DDS009668	Trần Thị Thế Y	13/10/1996	D310401	37	
1263	001263	DQN013348	Lê Thị Như Ý	09/04/1997	D310401	45	
1264	001264	DDK014064	Ngô Hàn Ngọc Như Ý	15/07/1997	D310401	52	
1265	001265	DND010906	Nguyễn Hoài Như Ý	30/01/1998	D850101	42	
1266	001266	DND010917	Nguyễn Thị Như Ý	24/02/1998	D440301	36	
1267	001267	DND010916	Nguyễn Thị Như Ý	21/04/1998	D850101	37	
1268	001268	TTN016631	Văn Thị Như Ý	20/02/1998	D310401	46	
1269	001269	DDK014120	Ngô Thị Mỹ Yên	24/12/1998	D140213	46	
1270	001270	DDK014137	Nguyễn Xuân Yên	02/02/1998	D440112	45	
1271	001271	DDK014189	Nguyễn Thị Yên	19/02/1998	D420201	32	
1272	001272	DHT006055	Nguyễn Thị Hải Yên	17/01/1998	D140202	50	
1273	001273	DHT006066	Nguyễn Thị Ngọc Yên	16/08/1998	D220113	35	
1274	001274	DDK014199	Phạm Thị Ngọc Yên	01/02/1998	D320101	32	
1275	001275	XDT010420	Phan Hoàng Yên	07/02/1998	D220113	34	
1276	001276	DHT000076	Lê Hà Kiều Anh	03/08/1998	D140217	45	
1277	001277	DDS000097	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/10/1998	D220330	42	
1278	001278	DDK000260	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/03/1998	D220340	vắng	
1279	001279	DND000511	Trần Thị Ngọc Bích	27/06/1997	D850101	vắng	
1280	001280	DDK000512	Huỳnh Thị Thái Bình	26/04/1998	D220330	41	
1281	001281	DND000607	Bùi Nguyễn Vệ Cẩm	20/04/1998	D220330	46	
1282	001282	DHT000383	Phan Ngọc Châu	02/01/1998	D140217	38	
1283	001283	DDS000601	Dương Thị Có	01/11/1998	D220340	35	
1284	001284	DDK000908	Trịnh Thị Cơ	14/07/1998	D140217	43	
1285	001285	DND000981	Hun Văn Dinh	24/10/1998	D220340	vắng	
1286	001286	DND001598	Phạm Thị Hoà Đông	24/03/1998	D220330	35	
1287	001287	TTN001788	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/09/1997	D140217	23	
1288	001288	DND001053	Phan Hoàng Lam Dung	09/03/1998	D220330	52	
1289	001289	DDF000318	Phan Thị Thảo Duyên	27/05/1998	D140217	56	
1290	001290	DHT001094	Đỗ Thị Hà	30/05/1998	D140217	32	
1291	001291	DDS001646	Ngô Thị Thu Hà	19/06/1998	D220330	26	
1292	001292	DHT001157	Phan Thị Thanh Hà	25/05/1998	D140217	42	
1293	001293	DDK002553	Phạm Thị Thanh Hải	14/08/1998	D140217	44	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1294	001294	TTN003846	Nguyễn Tú Hân	01/05/1998	D220330	34	
1295	001295	XDT001970	Lê Phạm Diệu Hạnh	28/07/1998	D220330	36	
1296	001296	DDK002665	Phạm Thị Hạnh	10/10/1998	D140217	41	
1297	001297	DQN002814	Nguyễn Bảo Hiền	15/08/1998	D220340	41	
1298	001298	DND002441	Đặng Thị Kim Hiền	03/02/1998	D220340	62	
1299	001299	DDK003518	Nguyễn Thị Hòa	06/07/1998	D140217	35	
1300	001300	DND002917	Dương Tiểu Hồng	05/01/1998	D140217	38	
1301	001301	TDV008320	Đậu Thị Hương	04/04/1998	D140217	32	
1302	001302	DDS003045	Nguyễn Võ Minh Hương	18/07/1997	D220340	53	
1303	001303	NLS002888	Phạm Thị Thu Hường	10/04/1998	D220330	52	
1304	001304	XDT003079	Lê Đức Huy	12/12/1997	D220340	30	
1305	001305	DND003328	Nguyễn Thị Khánh Huyền	12/09/1998	D140217	39	
1306	001306	DND003345	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/04/1998	D220330	60	
1307	001307	DDK004161	Trương Bảo Thục Huyền	14/01/1997	D220340	vắng	
1308	001308	DDK004817	Đặng Thị Thanh Lam	17/05/1998	D220330	37	
1309	001309	DBI000006	Alăng Thị Liên	20/06/1997	D760101	vắng	
1310	001310	DDSTTh001	Trịnh Thị Liên	09/02/1998	D140217	45	
1311	001311	DHT002768	Nguyễn Khánh Linh	26/03/1998	D220330	35	
1312	001312	DHT002828	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/1998	D220330	42	
1313	001313	DDK005627	Lê Thị ái Lộc	20/03/1998	D140217	34	
1314	001314	DHU004080	Đặng Văn Long	29/04/1998	D220330	45	
1315	001315	DDK006047	Lê Thị Thanh Mai	12/10/1998	D220340	56	
1316	001316	DDK006081	Poloong Mai	30/01/1998	D220330	38	
1317	001317	DND004997	Nguyễn Thị Diệu My	17/07/1998	D220340	56	
1318	001318	DND005217	Phạm Thị Thanh Nga	19/03/1996	D140217	18	
1319	001319	DHS010234	Phạm Thị Ngân	25/07/1998	D140217	20	
1320	001320	DDK006886	Nguyễn Thị Như Ngọc	28/12/1997	D140217	17	
1321	001321	DND005696	Trần Thanh Nhân	13/03/1998	D140217	60	
1322	001322	DDK007143	Huỳnh Thị Bích Nhân	12/03/1997	D140217	39	
1323	001323	TDV012941	Trịnh Xuân Nhân	12/10/1998	D220340	42	
1324	001324	TTN009475	Nguyễn Thị Cẩm Nhi	02/08/1997	D220340	34	
1325	001325	DHK004587	Đào Thị Quỳnh Như	26/12/1998	D220340	vắng	
1326	001326	DND006464	Trần Thị Bích Phụng	09/05/1998	D220330	55	
1327	001327	DDK009130	Đặng Thị Lan Phương	18/03/1998	D220330	41	
1328	001328	DHT004055	Lê Hoài Phương	15/01/1998	D220330	33	
1329	001329	DHS011689	Lê Nguyễn Ngân Phương	15/12/1998	D220330	34	
1330	001330	DDK008255	Lê Thị Thanh Phương	25/03/1997	D460112	vắng	
1331	001331	DDK008325	Phan Minh Hoài Phương	31/07/1998	D220330	49	
1332	001332	DDK008431	Phạm Thị Thúy Phương	11/12/1998	D220340	22	
1333	001333	DND007091	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/01/1998	D220330	43	
1334	001334	DHT004621	Ngô Thị Thanh	06/04/1998	D220330	33	
1335	001335	DDK009633	Nguyễn Trần Thanh	26/01/1998	D140217	38	
1336	001336	DHU007584	Nguyễn Viết Thanh	28/09/1995	D480201	vắng	
1337	001337	DHT004745	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	25/07/1998	D220340	48	
1338	001338	DDK010470	Đỗ Thị Kim Thoa	01/01/1998	D220330	45	
1339	001339	DND008346	Đinh Lê Minh Thông	09/11/1998	D140217	31	
1340	001340	DND008369	Phạm Hoàng Thông	01/12/1998	D140217	42	
1341	001341	DHT004990	Phạm Thị Thu	22/08/1998	D220340	31	
1342	001342	DND008666	Nguyễn Thị Anh Thư	28/08/1997	D220330	27	
1343	001343	DND008681	Trần Anh Thư	21/06/1998	D220330	vắng	
1344	001344	DHK006316	Lê Thị Hoài Thương	24/06/1998	D140217	32	
1345	001345	DND008748	Nguyễn Thị Hoài Thương	24/07/1998	D220330	32	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1346	001346	TTN013773	Nguyễn Thị Thu	Thương	23/12/1998	D140217	39
1347	001347	DND008569	Đặng Thị Ngọc	Thúy	10/01/1998	D220330	41
1348	001348	DDK010906	Phan Thị Thanh	Thúy	02/04/1998	D220330	53
1349	001349	DND008497	Ngô Trần Minh	Thùy	20/02/1998	D140217	43
1350	001350	TTN013366	Nguyễn Thị	Thùy	20/03/1998	D140217	26
1351	001351	DDS007366	Trịnh Thị Thanh	Thùy	26/04/1995	D220340	56
1352	001352	DND008810	Hoàng Nhật	Tiên	16/03/1998	D220340	55
1353	001353	DDK011256	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	30/06/1998	D220330	39
1354	001354	DHT005289	Nguyễn Thị	Tinh	10/02/1998	D220340	38
1355	001355	DDK011578	Lê Kim	Toàn	26/02/1998	D220330	32
1356	001356	DND009248	Đỗ Thị Hoàng	Trâm	17/01/1998	D220330	vắng
1357	001357	DND009512	Mai Hoàng Diễm	Trinh	26/07/1998	D220340	47
1358	001358	NLS007578	Trịnh Thị Ngọc	Tú	14/01/1998	D220330	37
1359	001359	DND010097	Kiều Thị Kim	Tuyển	06/12/1998	D440102	vắng
1360	001360	DND010215	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	24/11/1996	D220330	51
1361	001361	DDK013087	Nguyễn Thị Thủy	Uyên	29/01/1998	D220340	36
1362	001362	DND010245	Phan Thu	Uyên	29/11/1998	D220330	52
1363	001363	DND010348	Trần Thế	Vân	06/05/1998	D220340	48
1364	001364	DDS009616	Võ Trần Nhật	Vy	01/09/1998	D220330	48
1365	001365	DND010969	Nguyễn Lê Hoàng	Yên	02/01/1997	D140217	82
1366	001366	DDK014201	Trần Thị Hải	Yên	20/08/1998	D220330	47
1367	001367	DDK014206	Trần Thị Thu	Yên	28/04/1998	D220330	49
1368	001368	319011151101	Nguyễn Thị Trường	An	19/01/1997		40
1369	001369	311032151101	Nguyễn Việt	An	11/10/1996		vắng
1370	001370	315032151101	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	11/11/1997		38
1371	001371	315032151104	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	18/05/1997		37
1372	001372	314033151158	Phạm Thị	Ánh	13/03/1996		33
1373	001373	317046151102	Châu Thị Diệu	Bình	19/04/1997		vắng
1374	001374	319011141102	Lê Doãn	Cầu	16/09/1996		37
1375	001375	311032151102	Võ Thị Minh	Châu	11/01/1997		vắng
1376	001376	317045151104	Nguyễn Thị Kim	Chi	23/08/1996		vắng
1377	001377	317034151105	Vũ Thị Cẩm	Chi	22/12/1997		29
1378	001378	311033151102	Nguyễn Văn	Cường	07/01/1996		vắng
1379	001379	311032151103	Nguyễn Quốc	Danh	23/09/1997		27
1380	001380	317045151108	Chê Thanh	Đào	17/03/1996		34
1381	001381	311032151105	Đặng Thị Hoài	Dung	10/06/1997		vắng
1382	001382	311032151106	Nguyễn Quang	Duy	29/04/1997		vắng
1383	001383	318011151107	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	04/12/1997		32
1384	001384	317046151161	Phạm Văn	Hà	10/12/1997		29
1385	001385	319011151108	Trần Thị Ngọc	Hân	06/04/1997		39
1386	001386	318011151110	Lê Thị Lệ	Hằng	03/12/1996		vắng
1387	001387	314033151115	Nguyễn Xuân	Hảo	24/02/1997		vắng
1388	001388	314034151112	Lê Thị Thanh	Hiếu	15/01/1997		38
1389	001389	317046151113	Đỗ Thị Lệ	Hòa	05/12/1996		24
1390	001390	319011141115	Nguyễn Duy	Hùng	19/01/1995		29
1391	001391	311032151121	Nguyễn Nhật	Hưng	14/06/1997		vắng
1392	001392	318011151115	Phạm Quốc	Hưng	02/01/1997		32
1393	001393	318011151116	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/03/1997		41
1394	001394	318053151119	Huỳnh Đức	Khánh	31/05/1997		39
1395	001395	318011151117	Nguyễn Đắc	Khoẻ	30/11/1995		37
1396	001396	318053151121	Hồ Thị ánh	Lài	20/12/1997		41
1397	001397	313011141121	Châu Thị	Lê	05/02/1996		33

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1398	001398	320032151127	Y Liên	07/03/1996		29	
1399	001399	311032151125	Nguyễn Thị Ngọc Linh	27/06/1997		vắng	
1400	001400	311033151120	Trần Văn Lộc	28/04/1997		vắng	
1401	001401	319032151118	Nguyễn Phi Long	02/12/1996		vắng	
1402	001402	314034151120	Nguyễn Hữu Lý	16/09/1997		29	
1403	001403	318011151152	Vũ Thị Phương Mai	01/05/1997		43	
1404	001404	318011151120	Huỳnh Thị Mận	18/01/1997		vắng	
1405	001405	318011151122	Nguyễn Thị Trà My	16/02/1997		vắng	
1406	001406	321023141124	Trần Thị Thu Mỹ	28/10/1995		35	
1407	001407	318011151127	Lê Thị Thảo Nguyên	02/05/1997		vắng	
1408	001408	317045151131	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/06/1997		29	
1409	001409	317046151131	Phan Thị Hồng Nhung	26/06/1997		31	
1410	001410	313011141137	Hồ Tấn Phát	17/07/1996		26	
1411	001411	318053151133	Trần Ngọc Phây	24/04/1996		24	
1412	001412	317045151134	Nguyễn Thị Thảo Phương	24/05/1997		36	
1413	001413	311032151134	Phạm Thị Kim Phượng	20/08/1997		vắng	
1414	001414	317034151144	Nguyễn Văn Quân	09/08/1996		28	
1415	001415	314034151128	Cao Văn Quý	03/10/1996		39	
1416	001416	314033151136	Nguyễn Văn Quốc	18/10/1996		vắng	
1417	001417	317046151135	Lê Phú Quý	24/12/1997		33	
1418	001418	314034151131	Nguyễn Quang Sang	22/01/1997		31	
1419	001419	314033151141	Phạm Thị Minh Tâm	14/01/1995		vắng	
1420	001420	323011151143	Trần Thị Thắm	02/01/1996		41	
1421	001421	319032151139	Đinh Phú Thắng	18/07/1996		34	
1422	001422	317046151139	Châu Ngọc Thành	27/09/1997		32	
1423	001423	315032151149	Nguyễn Thị Thảo	26/12/1997		27	
1424	001424	311032151141	Phan Thị Anh Thi	10/07/1995		vắng	
1425	001425	319032151141	Hà Phước Thọ	13/06/1997		41	
1426	001426	317045151143	Lê Thị Kim Thoa	22/02/1997		30	
1427	001427	318053151142	Dương Hoàng Lệ Thủy	20/04/1996		31	
1428	001428	311032151143	Nguyễn Trung Tiến	18/11/1996		vắng	
1429	001429	319032151147	Nguyễn Thị Tình	01/08/1997		vắng	
1430	001430	319011151139	Y Tình	13/01/1996		vắng	
1431	001431	314034151145	Nguyễn Thị Bích Trâm	16/01/1997		28	
1432	001432	311033151142	Trần Khánh Trang	13/03/1996		28	
1433	001433	319011151141	Hồ Thị Trinh	24/08/1997		23	
1434	001434	314022151158	Trần Đức Trung	27/12/1996		vắng	
1435	001435	311033151145	Võ Dương Hồng Tuệ	25/10/1997		46	
1436	001436	319011151144	Alăng Ủy	27/05/1995		26	
1437	001437	318011151148	Trần Thị Thu Uyên	28/01/1997		34	
1438	001438	317034151161	Lê Thị Vân	04/02/1997		vắng	
1439	001439	317022151155	Nguyễn Thị Vân	04/03/1997		26	
1440	001440	317046151156	Trần Thị Vân	13/05/1996		34	
1441	001441	317045151155	Trần Thị Thuý Vân	23/06/1997		vắng	
1442	001442	319032151158	Lý Văn Vũ	07/04/1997		33	
1443	001443		Đinh Thị Trang	06/12/97		35	
1444	001444		Nguyễn Thị Vương			30	
1445	001445		Hoàng Thị Thúy Hường			32	
1446	001446		Nguyễn Thị Thảo			27	
1447	001447		Phạm Đức Dũng			30	
1448	001448		Trần Anh Dũng			44	
1449	001449		Lê Thị Kim Thoa			33	

STT	SBDTA	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	manganh	Kết quả	Ghi chú
1450	001450		Trần Thị Loi			35	
1451	001451		Trần Thị Nhi			34	
1452	001452		Nguyễn Thái Sơn			39	
1453	001453		Đỗ Thành Nhân			vắng	
1454	001454		Võ Nguyệt Xuân			32	
1455	001455		Phạm Đức Trí			33	
1456	001456		Trần Thị Thu Thảo			vắng	
1457	001457		Lê Thị Minh Thư			40	
1458	001458		Cao Thị Vân Lâu			40	
1459	001459		Nguyễn Thị Phương			35	
1460	001460		Phạm Thị Hồng Vân			37	
1461	001461		Nguyễn Thi Diệu			56	
1462	001462		Nguyễn Thị Minh Thư			52	
1463	001463		Nguyễn Văn Lãm			53	
1464	001464		Trần Thị Tuyết			41	
1465	001465		Nguyễn Thị Thảo Giang			35	

Số lượng thí sinh dự thi: 1367 TS
Số lượng thí sinh vắng thi: 98 TS

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 09 năm 2016

Người kiểm dò Người quét bài Tổng hợp điểm Phòng KT&ĐBCLGD

KT, Hiệu trưởng
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thầy *anh* *Nhân* *ma*

Phạm *Đức Trí* *Phạm*

Từ V.T.Nguyên Nguyễn T.X.Ánh Lê K.L.Phương Phạm T.A.Phượng

PGS.TS. Nguyễn Văn Long